

Con Đường Tu Hành

Chương thứ nhất

Con Đường Giác Ngộ

Tiết 1: Thanh Tịnh Tâm

1. Nơi con người, có những phiền não dẫn đến mê mờ và khổ đau. Và có năm phương pháp để tránh khỏi vòng vây của phiền não này.

Thứ nhất, phải có cách nhìn sự vật cho đúng đắn, hiểu được rõ ràng nguyên nhân và kết quả. Biết một cách chính xác rằng nguồn gốc của tất cả khổ đau là phiền não trong tâm, nếu không có phiền não thì cảnh giới không khổ đau sẽ hiển hiện.

Do cái nhìn sai lầm mà khởi lên những khái niệm về ngã, có tư tưởng coi thường luật nhân quả, do bị ràng buộc bởi những tư duy sai lầm này mà sinh khởi phiền não, dẫn đến mê mờ khổ đau.

Thứ hai, nhờ chế ngự được dục vọng mà phiền não cũng được lắng yên. Nhờ tâm sáng trong mà có thể chế ngự được dục vọng khởi lên từ mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý, đoạn trừ được nguồn gốc sinh khởi của phiền não.

Thứ ba, phải có tư duy đúng đắn về cách sử dụng tài vật. Về việc sử dụng đồ mặc, thức ăn, không nên coi là để hưởng thụ. Nên nghĩ rằng đồ mặc là để che đậy những chỗ đáng hổ thẹn, phòng hộ cái lạnh cái nóng của thiên nhiên. Thức ăn là để nuôi dưỡng thân thể để mà tu học Phật đạo. Nhờ suy nghĩ đúng đắn này mà phiền não không thể khởi

lên.

Thứ tư là, điều gì cũng cần phải nhẫn nại. Nhẫn nại về cái nóng, cái lạnh, cái đói, cái khát. Nhẫn nại cả sự nhục mạ, phỉ báng. Như thế là ngọn lửa phiền não thiêu đốt tự thân không thể cháy lên được.

Thứ năm là, tránh xa những thứ nguy hiểm. Người khôn ngoan thì biết tránh xa những điều nguy hiểm, như không đến gần con ngựa chướng, con chó điên, vị ấy tránh không giao du với những người bạn không nên giao du. Làm được như thế, ngọn lửa phiền não sẽ được tiêu trừ.

2. Trong đời có năm thứ dục.

Những dục lạc khởi lên từ sắc do mắt nhìn thấy, từ tiếng do tai nghe thấy, từ hương do mũi ngửi thấy, từ vị do lưỡi nếm biết, từ cảm giác do thân xúc chạm, năm cơ quan này cảm nhận những sự khoái lạc.

Nhiều người tâm bị vướng vào sự hấp dẫn của nhục dục, chìm đắm vào nó, kết quả là không nhìn ra được sự nguy hiểm sẽ sinh khởi. Điều này cũng giống như con nai trong rừng mắc phải bẫy của người thợ săn, những người này vướng vào bẫy của ma quỷ. Năm dục trên đây đúng là cái bẫy, con người mắc phải thì sẽ sinh ra phiền não, sinh ra khổ đau. Do đó, thấy được tai họa của năm dục này và phải biết tìm đường mà tránh chúng.

Con Đường Giác Ngộ

3. Phương pháp cho những dục lạc này không phải một. Cũng giống như có người bắt sáu loài thú có tập tánh khác nhau như rắn, cá sấu, chim, chó, cáo, khỉ, rồi trói chúng bằng dây thừng chắc chắn, sau đó cột chúng lại mà thả đi.

Khi đó, sáu loài thú này tùy theo tập tánh riêng, mỗi mỗi đều muốn về chỗ của mình ở. Rắn muốn về hang, cá sấu muốn về đầm nước, chim muốn về trời, chó muốn về làng, cáo muốn về đồng cỏ, khỉ muốn về rừng. Vì thế chúng tranh đấu nhau, con mạnh lôi những con khác về hướng của mình.

Giống như ví dụ trên, con người ta bị lôi kéo bởi mắt nhìn thấy sắc, tai nghe những âm thanh, mũi ngửi hương, lưỡi nếm vị, thân xúc cảm, và ý suy nghĩ, trong đây cái nào mạnh nhất sẽ lôi kéo những cái khác về hướng mình.

Và nếu cột sáu loại thú trên bằng mỗi sợi dây khác nhau rồi cột chúng vào một cái cột trụ lớn và chắc chắn. Ban đầu chúng cũng sẽ muốn trở về chỗ ở của riêng mình nhưng khi lôi kéo kiệt sức rồi thì sẽ nằm quanh cái trụ ấy.

Cũng giống như thế, nếu con người tu sửa tâm, rèn luyện tâm thì sẽ không bị ngũ dục kia lôi kéo. Nếu chế ngự được tâm thì sẽ được hạnh phúc an ổn cả trong hiện tại và cả trong tương lai.

4. Con người cứ bị thiêu đốt bởi lửa dục vọng truy cầu danh tiếng mỹ miều. Nhưng danh tiếng cũng giống cây nhang thơm tự thiêu đốt mình. Nếu cứ tìm cầu danh tiếng

vô ích, tham lam danh dự, mà không biết cầu đạo thì rồi thân sẽ bị lâm nguy, tâm sẽ bị khổ sở trong hồi tiếc.

Tham lam truy cầu danh vọng, tiền của, hương sắc cũng giống như đúc trẻ ngây ngô liếm mật dính trên dao, ngay khi thưởng thức được vị ngọt là đã rơi vào nguy cơ đứt lưỡi.

Người tham cầu ái dục không biết đủ cũng giống như cầm đuốc mà đi ngược gió, đương nhiên sẽ bị cháy tay và cháy thân mình.

Không nên tin tưởng vào tâm ý mình vì nó đầy dẫy ba độc tham sân si. Không nên hành động theo những gì ý mình mong muốn. Phải nỗ lực kiềm chế tâm ý, không chạy theo những điều nó muốn.

5. Người muốn đạt giác ngộ thì phải dập tắt ngọn lửa ái dục. Như kẻ vác củ khô trên lưng tránh xa chỗ có lửa, người cầu đạo tuyệt đối phải tránh xa ái dục.

Những kẻ sợ rằng khi mắt nhìn thấy sắc đẹp thì sẽ bị động tâm mà tránh nhìn là ngu dại. Vì chính tâm mới là chủ, mắt chỉ là phụ, nếu dứt bỏ được tâm tà, thì những tâm ý tà vạy từ mắt cũng tự nhiên mà mất.

Việc cầu đạo thì lắm gian nan. Nhưng nếu không có tâm cầu đạo thì sẽ lại càng khổ, chịu sanh lão bệnh tử nơi thế gian này, cái khổ ấy mãi không hết.

Việc cầu đạo vất vả cũng giống như con bò mang vác đồ nặng, khi lội qua chỗ đầm lầy, dầu có nhọc mệt vất vả mấy

Con Đường Giác Ngộ

mà cứ vững lòng tiến bước, đến khi qua được vũng lầy rồi mới bắt đầu thở dốc. Bùn lầy đục vọng càng sâu hơn, nhưng vững lòng cầu đạo thì sẽ vượt qua, khổ đau sẽ tiêu mất.

6. Người cầu đạo thì phải dứt bỏ được tâm kiêu ngạo, phải thấm nhuần ánh sáng của Phật pháp. Dù có đeo trang sức vàng ngọc châu báu quý giá đến đâu cũng không bằng trang bị cho mình cái đạo đức.

Muốn giữ cho thân thể được khoẻ mạnh, gia đình được vinh hiển, mọi người được an lành thì trước hết phải tu tâm. Nếu tu tâm vui đạo thì phước đức cũng tự nhiên đến gần.

Châu báu sinh ra từ đất, phước đức có được từ điều thiện, trí tuệ được sinh ra từ tâm trong sạch tĩnh lặng. Con người sống trong cuộc đời mê mờ rộng lớn như thảo nguyên, cần phải chiếu soi con đường đi bằng ánh sáng trí tuệ này, răn thân mình bằng món trang sức đạo đức.

Lời Phật dạy rằng hãy từ bỏ tham sân si là lời dạy thiện lành. Những người tuân theo lời dạy ấy là người có đời sống tốt lành và hạnh phúc.

7. Tư tưởng của con người ta thế nào thì tâm sẽ thế ấy. Nếu nghĩ điều tham thì tâm tham sinh khởi, nếu nghĩ điều sân thì tâm sân nổi lên, nếu nghĩ điều ngu si thì tâm nhiều si mê.

Như người chăn bò đến mùa thu hoạch thì lừa bò về chuồng,

việc này là để tránh bị người khác mắng vốn hoặc bò sẽ bị giết vì chúng phá hoại mùa màng.

Con người cũng vậy, phải nhìn thấy những tai họa sẽ khởi lên vì điều không tốt mà khép mình, từ bỏ những tư tưởng không tốt. Đánh tan tâm tham sân si và nuôi dưỡng tâm không tham không sân không si.

Như người chăn bò thả bò khi mùa xuân đến và đồng cỏ bắt đầu mọc mơn mớn, nhưng lúc nào cũng phải theo dõi đàn bò, luôn để tâm không rời chỗ của chúng.

Người tu hành cũng như thế, phải luôn để ý theo dõi tâm mình, không được xao nhãng.

8. Có lần đức Phật ở thị trấn Kausambi, có kẻ ghét ngài và tìm cách mua chuộc kẻ xấu để mạ lị ngài. Những đệ tử của đức Phật vào thành khát thực cũng không nhận được bất cứ vật gì mà chỉ phải nghe lời thoá mạ.

Khi đó, đức A-nan thưa với Thế Tôn rằng: “Thưa Thế Tôn, chúng ta không thể ở thành này, con nghĩ là còn có nhiều thị trấn khác tốt hơn”. Đức Phật nói: “Này A-nan, nếu thị trấn chúng ta sẽ đến ấy cũng thế này thì sao?” “thưa Thế Tôn, chúng ta lại dời đi thị trấn khác nữa”.

Đức Phật nói: “Này A-nan, thế thì dù đi mãi cũng không bao giờ hết. Ta nghĩ, nếu bị thoá mạ thì bình tĩnh mà nhẫn nại, chờ việc bị mắng chửi ấy xong rồi hãy đi nơi khác. Này A-nan, trên đời này có tám điều là lợi, hại, chê, khen,

Con Đường Giác Ngộ

vinh, nhục, khổ, vui. Đối với đức Phật thì sẽ không bị lay động bởi tám điều này. Chúng đến đó nhưng lại sẽ đi ngay”.

Tiết 2: Phẩm Hạnh Thiện Lành

1. Người cầu đạo thì phải thường xuyên giữ cho thân, miệng, ý phải trong sạch. Giữ thân trong sạch nghĩa là không sát sinh, không trộm cắp, không tà hạnh. Giữ miệng trong sạch nghĩa là không nói dối, không nói lời ác, không nói hai chiều, không nói lời vô ích. Giữ ý trong sạch nghĩa là trong lòng không tham, không sân, không đố kỵ.

Tâm nhiễm ô thì hành động nhiễm ô, hành động nhiễm ô thì không thể tránh khỏi khổ đau. Do đó giữ tâm trong sạch, thận trọng trong việc làm là điều thiết yếu của đạo.

2. Ngày xưa có một người quả phụ giàu có, được khen là người tử tế, lịch sự, khiêm tốn. Trong nhà bà có một người làm thuê, người này cũng là người khôn khéo và chăm làm.

Một hôm người hầu này nghĩ rằng: bà chủ của mình được nhiều tiếng khen nhưng bà ấy có thực bụng tốt như thế không, hay do hoàn cảnh tốt nên bà mới thế, vậy ta sẽ thử xem sao.

Thế rồi ngày sau người giúp việc ấy cứ ngủ đến tận trưa mới dậy. Vị nữ chủ nhà không vui mừng: sao ngủ đến giờ này?

Người giúp việc trả lời: thưa bà, bà đừng có giận như thế cho dù tôi có ngủ dậy muộn một hai hôm!

Ngày sau, người giúp việc cũng ngủ dậy muộn. Nữ chủ nhà

Con Đường Giác Ngộ

nổi giận cầm gậy đánh. Mọi người chung quanh biết điều này, bà ấy không còn tiếng tốt như từ trước đã có nữa.

3. Con người ta đều như bà quả phụ này. Khi hoàn cảnh thuận lợi với mình thì tử tế khiêm tốn và bình tĩnh được. Nhưng khi hoàn cảnh không thuận phản ứng thế nào mới là vấn đề.

Khi nghe lời không tốt về mình, khi có kẻ bộc lộ rõ sự thù hằn mình, khi việc ăn mặc ở không dễ kiếm được, những khi như thế thì liệu có tâm bình tĩnh và tiếp tục làm điều thiện được không.

Do đó, chỉ khi hoàn cảnh thuận lợi thì bình tĩnh làm thiện, như thế thôi thì không thể nói là người tốt thật sự. Người vui với giáo pháp của Phật, nhờ lời dạy của ngài mà tu tập trưởng dưỡng thân tâm, bình tĩnh, khiêm cung, người như thế mới gọi là người tốt.

4. Lời nói gồm có năm đôi đối lập: Lời hợp thời và lời không hợp thời, lời đúng với sự thật và lời không đúng sự thật, lời mềm mại là lời thô lỗ, lời có ích và lời có hại, lời hiền hoà và lời có oán ghét.

Bất cứ nói ra lời gì cũng nên cẩn thận chọn lựa. Đề lời nói ấy có tác dụng tích cực đến người nghe và người nhận ảnh hưởng từ nó. Nếu tâm ta đầy đủ sự cảm thông và bi mẫn thì sẽ có đề kháng với lời xấu ác mà ta nghe. Phải giữ gìn để miệng không thốt ra lời thô lỗ, luôn giữ tâm từ ái đối với

điều cần cảm thông và đáng thương, không để nóng giận và thù hận ai. Lời ta nói ra phải là lời nói của cảm thông và trí tuệ.

Ví như có người cầm cái cày cái cuốc mà tính dọn sạch như bản trên quả đất này, dù có siêng năng làm thế nào đi chăng nữa thì cũng không thể hết được. Cũng vậy, lời nói trên cõi đời này lúc nào cũng có thế này thế kia, không thể nào mà mong loại bỏ được.

Do đó, cần phải rèn tâm, giữ tâm đầy đủ từ ái, dù cho bị nói thế nào đi chăng nữa thì tâm cũng không phiền muộn.

Lại nữa, như có kẻ muốn dùng bút vẽ mà vẽ lên trời, dù có vẽ giỏi thế nào đi chăng nữa thì hình dáng sự vật cũng không xuất hiện. Hay như có người dùng đuốc cỏ khô mà làm cạn nước của con sông lớn thì dù có làm cách nào cũng không thể cạn được. Và lại nữa như chà xát vào da mềm thì không thể có được âm thanh sào sào được. Do đó, cần phải nuôi dưỡng tâm, dù có bị nói bằng lời lẽ thế nào đi nữa thì tâm cũng không phiền muộn.

Con người cần phải nuôi dưỡng tâm sao cho tâm rộng như đất, vô hạn như hư không, sâu sắc như sông lớn, mềm mại như da thuộc.

Dù có bị kẻ thù bắt, hành hạ khổ sở, nhưng do như thế mà để tâm mình u tối thì không thể gọi là người gìn giữ lời Phật dạy thật sự được. Dù trong trường hợp nào cũng cần phải tâm niệm: “tâm tôi không dao động, miệng tôi không thốt lời thù hận, với tâm hoà ái cảm thông và lân mẫn, tôi

Con Đường Giác Ngộ

bao dung cho người.”

5. Có câu chuyện kể rằng: có một người tìm thấy “một gò mồi bị đốt vào ban ngày và khói lên vào ban đêm”. Người ấy liền tìm đến một nhà thông thái và hỏi xem phải làm thế nào. Nhà thông thái ấy bảo: “Thế thì hãy lấy kiếm mà đào cho sâu”. Người ấy nghe lời và về làm theo.

Trước tiên người ấy thấy được cái then cài cửa, kế đến là bọt nước, kế đến là cái cào rom, rồi đến cái hộp, con rùa, cái dao đồ tể, một miếng thịt, và cuối cùng là một con rồng.

Nhà thông thái khuyên ông ta rằng: “hãy quăng bỏ tất cả những vật đã tìm thấy đi, còn con rồng thì cứ để ở đó và đừng làm phiền nó.”

Đó là một câu chuyện thí dụ. Trong câu chuyện này, cái gò mồi tượng trưng cho thân thể của con người. Khói lên vào ban đêm nghĩa là ban đêm suy gẫm lại việc làm trong ngày, hoặc vui hoặc buồn. Bị đốt vào ban ngày có nghĩa là ban đêm suy gẫm rồi sáng hôm sau nói năng hoặc hành động.

Có một người có nghĩa là chỉ cho người cầu đạo. Nhà thông thái là chỉ cho đức Phật. Thanh kiếm là chỉ cho trí tuệ thanh tịnh. Đào sâu có nghĩa là sự nỗ lực.

Cái then cài cửa là chỉ cho vô minh. Bọt nước là chỉ cho sự nóng giận và khổ não. Cái cào rom là chỉ cho sự lưỡng lự và bất an. Cái hộp là chỉ cho tham, sân, sao nhãng, hời hợt, hối hận, nghi ngờ. Con rùa chỉ cho thân tâm con người.

Con Đường Giác Ngộ

Con dao đồ tể là chỉ cho ngũ dục. Miếng thịt chỉ cho lòng ham muốn tìm kiếm sự khoái lạc. Tất cả điều này đều là thứ độc hại cho thân này nên “hãy quăng bỏ tất cả”.

Cuối cùng, con rỗng là chỉ cho tâm không còn phiền não. Nếu cố gắng đào dưới chân mình thì rốt cục sẽ thấy con rỗng này.

Cứ đào sẽ tìm thấy được con rỗng này là ý của câu “còn con rỗng thì cứ để ở đó và đừng làm phiền nó”.

6. Ngài Pindola đệ tử của đức Phật, sau khi chứng đạo, vì muốn báo ân cho quê hương nên trở về quê là thị trấn Kosambi, nỗ lực với ý tính gieo hạt giống Phật ở đây. Ở ngoại ô Kosambi có một công viên nhỏ, có dòng sông Ganges chảy qua, có những hàng dừa nối nhau dài vô tận, từ dòng sông luôn thổi lên làn gió mát.

Một trưa ngày hè, Pindola ngồi toạ thiền dưới bóng mát cây dừa. Cùng ngày đó thì vua Udayana cũng đến công viên này với các cung phi để giải trí. Sau khi đàn hát vui chơi, ông ta cũng nghỉ ngơi dưới một bóng cây khác.

Khi nhà vua nghỉ, các cung phi đi dạo và nhìn thấy Pindola toạ thiền dưới gốc cây. Họ nhận thấy ngài là một bậc thánh nên khởi lòng cầu đạo, xin ngài thuyết pháp. Và họ đã chú tâm lắng nghe ngài.

Nhà vua thức dậy, sinh tâm nghi ngờ vì không thấy các cung phi đâu. Sau một hồi tìm kiếm, ông thấy các cung phi

Con Đường Giác Ngộ

đang ngồi vây quanh một nhà tu hành. Ông vua đắm chìm trong dục lạc này không suy nghĩ trước sau, trong lòng ngùn ngụt cháy lên ngọn lửa ghen tức, mắng chửi Pindola rằng: “thật không thể tha thứ, một ông thầy tu mà ngồi nói chuyện nhảm nhí giữa đám phụ nữ của ta”. Pindola nhắm mắt, mặc nhiên, không nói một lời gì.

Nhà vua tức giận, rút gươm ra kê vào cổ của Pindola, nhưng Pindola vẫn không nói rằng gì, ngồi yên như bàn thạch.

Vua càng điên tiết, chém vào ổ kiến gần đó, vô số con kiến bò ngùn ngang quanh người Pindola nhưng ngài vẫn ngồi mặc nhiên nhẫn nại mà chịu đựng.

Bấy giờ nhà vua bắt đầu thấy xấu hổ về sự cuồng nộ của mình, liền xin ngài Pindola tha thứ. Từ đó giáo lý của nhà Phật có lối vào hoàng cung và lan rộng ra khắp nước này.

7. Sau đó vài hôm, vua Udayana tìm đến khu rừng nơi ngài Pindola ở hỏi về những điều ông nghi ngờ.

“Thưa đại đức, tại sao đệ tử Phật dù vẫn còn trẻ mà không bị dục lạc nhấn chìm? Làm sao có thể giữ gìn thân tâm thanh tịnh?”

“Thưa đại vương, đức Phật đã dạy cho chúng tôi cách nghĩ về phụ nữ. Rằng hãy xem phụ nữ lớn tuổi là mẹ mình, người ngang tầm tuổi mình là chị gái em gái mình, người nhỏ tuổi là con gái mình. Nhờ lời dạy này mà đệ tử Phật dù

còn trẻ cũng không bị dục lạc nhấn chìm, có thể giữ thân thanh tịnh”.

“Thưa đại đức, nhưng con người cho dù đối với người như mẹ, như chị gái, em gái, con gái đi chăng nữa cũng khởi tà tâm. Các đệ tử Phật làm thế nào chế ngự được dục vọng?”

“Thưa đại vương, Thế Tôn dạy là hãy quán sát thân thể con người đầy đầy sự ô uế như máu, mủ, mồ hôi, mỡ.... Nhờ sự quán sát này cho nên chúng tôi dù là người trẻ nhưng có thể giữ tâm thanh tịnh.

“Thưa đại đức, các vị đệ tử xuất gia của Phật vì có rèn thân, luyện tâm, trau dồi trí tuệ thì có thể việc thực hành điều trên là dễ. Nhưng chắc không phải là chuyện dễ đối với người chưa thành thực, dù là vị xuất gia đệ tử. Cho dù có thể thấy là ô uế, nhưng cũng có lúc thấy thanh sạch và bị hấp dẫn, cho dù có thể nhìn thấy xấu xí nhưng cũng có trường hợp thấy đẹp hút hồn. Các vị đệ tử xuất gia của Phật, để giữ gìn phẩm hạnh còn có cách nào khác nữa không?”

“Thưa đại vương, Phật có dạy giữ gìn năm cơ quan phòng hộ. Khi mắt thấy màu sắc và hình dáng, tai nghe âm thanh, mũi ngửi hương, lưỡi nếm vị, thân xúc chạm vật, phải giữ tâm đừng để cái hấp dẫn hay không hấp dẫn lôi kéo mình. Thường gìn giữ năm giác quan. Nhờ lời dạy này mà người trẻ tuổi có thể giữ gìn thân tâm thanh tịnh.

“Thưa đại đức, lời Phật dạy thật là vi diệu. Theo kinh nghiệm của riêng tôi tôi cũng thấy như thế. Nếu không gìn giữ các giác quan mà hướng đến sự vật thì tức khắc tâm sẽ

Con Đường Giác Ngộ

bị lôi kéo. Để giữ gìn hành vi chúng ta thanh tịnh thì việc giữ gìn năm giác quan là vô cùng quan trọng.

8. Khi nào mà con người thể hiện cái ý nghĩ trong tâm bằng hành động thì thường có phản ứng đi theo. Khi bị sỉ vả thì sỉ vả lại, hay hành động trả đũa lại. Con người cần phải cảnh giác phản ứng tự nhiên này. Cũng giống như nhỏ nước bọt lúc ngược gió, không phải người nào khác mà chính mình hứng chịu. Hay như quét bụi lúc ngược gió, bụi không sạch đi mà lại làm bẩn mình. Bất hạnh sẽ luôn đi theo những ai dọn đường cho việc báo thù.

9. Từ bỏ tâm ích kỷ mà bố thí rộng rãi là điều lành thật sự. Cùng với điều này, giữ gìn ý chí và kính ngưỡng đạo pháp lại càng là điều tốt đẹp hơn.

Con người cần phải cố gắng dẹp bỏ lòng ích kỷ mà giúp đỡ người khác. Hành động làm lợi ích cho người khác ấy sẽ được lan toả, và nhiều người sẽ làm lợi ích cho người khác nữa. Và từ điều này hạnh phúc sẽ được sinh khởi trong cuộc sống này.

Từ ngọn lửa của một cây đuốc mà mấy nghìn người đều thắp lên được. Và lửa đuốc của họ không khác gì ngọn lửa của cây đuốc đầu tiên, cũng vậy, hạnh phúc thì cho dù cho đi bao nhiêu cũng không hề suy giảm.

Người tu hành phải thận trọng từng chút một. Ý chí dù có cao thượng đến đâu thì nó cũng cần phải đạt được dần dần.

Không được quên rằng đạo là cái có trong cuộc sống sinh hoạt mỗi ngày.

10. Trong đời này có hai mươi điều khó trong bước đầu tâm đạo.

- 1) Nghèo khó mà bố thí là khó,
- 2) Hào quý mà học đạo là khó,
- 3) Xả thân mà cầu đạo là khó,
- 4) Sanh vào thời Phật tại thế là khó,
- 5) Nghe được lời Phật dạy là khó,
- 6) Nhẫn nại được sắc dục, tránh xa dục lạc là khó,
- 7) Nhìn thấy vật tốt mà không cần cầu là khó,
- 8) Có quyền hành, có thế lực mà không bắt nạt người là khó,
- 9) Bị sỉ nhục mà không nổi giận là khó,
- 10) Có việc xảy ra mà tâm vô sự là khó,
- 11) Học tập rộng truy cứu sâu là khó,
- 12) Không khinh khi người tập sự là khó,
- 13) Diệt trừ mạn tâm là điều khó,
- 14) Được bạn lành là khó,
- 15) Tu học đạo rồi chứng ngộ đạo là khó,
- 16) Không lay động bởi hoàn cảnh bên ngoài là khó,
- 17) Biết khả năng của người mà nói pháp cho thích hợp là khó,
- 18) Giữ tâm lúc nào cũng bình tĩnh là khó,
- 19) Không tranh luận thị phi là khó,
- 20) Tìm học được phương pháp tốt là khó.

Con Đường Giác Ngộ

11. Tánh chất của người xấu và người tốt hoàn toàn khác nhau. Tánh chất của người xấu là không biết tội, không muốn từ bỏ tội, không thích biết về tội. Tánh chất của người tốt là biết được thiện ác, nếu biết là ác thì từ bỏ ngay, và cảm ơn người cho mình biết điều ác ấy.

Như thế, người xấu và người tốt hoàn toàn khác nhau.

Người ngu là người không biết cảm ơn người đã tỏ ra tử tế với mình.

Ngược lại, người khôn khéo là người luôn mang cảm giác biết ơn người khác, không chỉ đối với người trực tiếp tử tế với mình mà còn đối với tất cả mọi người đều tỏ lòng biết ơn.

Tiết 3: Những Chuyện Kể Mang Tính Giáo Dục

1. Ngày xưa ngày xưa, có một nước quăng bỏ người già, tên là Khi Lão Quốc. Nhân dân trong nước ấy khi về già ai cũng bị đem bỏ vào núi sâu.

Có vị đại thần thân cận với nhà vua của nước ấy, thấy mình không thể nào bỏ cha theo phong tục ấy được, ông bèn đào một cái hang dưới đất làm chỗ ở để phụng dưỡng cha già.

Một ngày nọ, có vị thần xuất hiện trước nhà vua và đặt ra một vấn đề khó khăn với vua rằng:

“Có hai con rắn, một con đực một con cái. Nếu phân biệt được con nào đực con nào cái thì tốt, nếu không làm được thì chẳng bao lâu đất nước này sẽ bị diệt vong”.

Không chỉ nhà vua mà trong hoàng cung cũng không có ai có thể giải quyết được vấn đề. Cuối cùng vua bố cáo khắp nơi trong nước rằng ai có thể biết cách phân biệt sẽ được hậu tạ.

Vị đại thần nọ về nhà, đến chỗ ẩn náu của vị cha già để hỏi cha, người cha nói rằng:

“Điều này dễ thôi, đặt hai con rắn ấy lên một tấm thảm mềm, con nào vẩy vũng máu động là con đực, con nào nằm yên thì đó là con cái”.

Vị đại thần trình với vua y như lời cha nói. Nhờ đó, vua phân biệt được con nào đực con nào cái.

Con Đường Giác Ngộ

Sau đó vị thần nọ liên tục ra câu đố khó. Nhà vua và triều thần không ai trả lời được, nhưng vị đại thần nọ cứ bí mật hỏi cha và thường thì có thể giải đáp ỏn thoả.

Những câu đố và giải đáp ấy đại khái như sau:

“Đôi với người đang ngủ mà được nói là thức, đôi với người đang thức mà nói là đang ngủ, đó là ai?”

“Đó là người đang tu hành tìm đạo. Anh ta là người thức so với những người chưa tin hiểu đạo; anh ta là người đang ngủ so với những người đã chứng đạo”.

“Làm sao có thể cân được độ nặng của con voi lớn?”

“Đặt con voi ấy lên một chiếc thuyền rồi làm dấu xem thuyền chìm trong nước bao nhiêu. Sau đó dắt voi xuống rồi chất đá lên cho đến khi thuyền chìm xuống độ sâu như thế. Sau đó chỉ cân độ nặng của đá là biết được độ nặng của voi.”

“Một thìa nước còn nhiều hơn nước đại dương là nghĩa gì?”

“Đó là một thìa nước từ tấm lòng trong sáng, nếu bố thí cho người bệnh hay cha mẹ mình thì công đức ấy vĩnh viễn không mất. Nước đại dương tuy mênh mông nhưng cũng có khi cạn. Câu trên là có ý nghĩa như vậy.”

Sau đó vị thần trên cho xuất hiện một người đói khát, gầy ốm da bọc xương, người ấy nói rằng:

“Trên đời này có ai đói khổ hơn tôi không?”

“Có đấy, những kẻ ích kỷ tham lam, không tin vào tam bảo Phật Pháp Tăng, không phụng dưỡng cho cha mẹ và ân sư, thì không những tâm của kẻ ấy đói nghèo mà về quả báo, đời sau rơi vào ngạ quỷ phải chịu đói khổ triền miên”.

“Đây có một miếng gỗ Chandana, phần nào là gốc của miếng gỗ?”

“Cứ thả miếng gỗ xuống nước, phần gốc là phần chìm sâu hơn một chút”.

“Ở đây có hai con ngựa mẹ và con có hình dạng như nhau. Làm sao biết con nào mẹ, con nào con?”

“Cứ cho chúng ít cỏ. Vì ngựa mẹ chắc chắn sẽ đẩy cỏ sang cho ngựa con, nên sẽ có thể phân biệt biết ngay”.

Việc giải đáp được những câu đố này khiến vị thần nọ vô cùng hoan hỷ, nhà vua cũng vui mừng. Và rồi nhà vua biết được rằng những lời giải này là từ vị cha già mà viên đại thần giấu trong hang, từ đó vua huỷ bỏ hủ tục quăng bỏ người già, ra lệnh cho thần dân đều phải tận tâm hiếu dưỡng cha mẹ.

2. Hoàng hậu nước Videha nước Ấn Độ nằm mơ thấy con voi trắng sáu ngà. Hoàng hậu muốn có những chiếc ngà ấy nên đã yêu cầu nhà vua lấy cho bà. Vì yêu hoàng hậu, nhà vua không thể từ chối mong muốn có phần phi lý của bà, ông đã ra thông báo khắp trong nước nếu ai biết con voi như thế ấy thì chỉ cho nhà vua, sẽ được tiền thưởng.

Con Đường Giác Ngộ

Sâu trong núi Himalaya có một con voi sáu ngà. Con voi này đang tu hành để thành Phật nhưng có lần đã cứu cho một thợ săn thoát khỏi nguy nan. Người thợ săn đã được cứu sống trở về ấy khi thấy thông báo này, vì tiền thưởng làm mờ mắt, quên ơn cứu mạng xưa mà quay vào núi để giết voi ấy.

Người thợ săn vì biết con voi này đang tu hành để thành Phật, nên để làm cho voi yên tâm, ông đắp y ca-sa giả tưởng người xuất gia. Sau khi vào núi và lại gần voi, đợi khi voi không để ý đã bắn tên độc.

Voi biết mình trúng tên độc và sắp chết, nhưng không hề buộc tội người đi săn, ngược lại không ưu phiền gì cả. Voi dấu người thợ săn vào bốn chân của mình, giữ cho người thợ săn khỏi bị báo thù bởi đàn voi thân thuộc, rồi hỏi xem vì sao người thợ săn lại có hành động ngu dại như thế. Khi biết người thợ săn vì muốn lấy sáu chiếc ngà của mình, voi liền cắm ngà mình vào thân cây lớn, bẻ gãy chúng rồi cho người thợ săn. Voi trăng ấy thề rằng: “Nhờ hạnh bố thí này tôi đã thành đạo. Tôi sẽ sinh về cõi nước của Phật. Rồi sẽ thành Phật, sau đó trước tiên, tôi sẽ giúp ông nhờ bỏ ba mũi tên độc tham sân si trong tâm”.

3. Có con chim Anh Vũ sống cùng bao chim muông khác nơi một lùm tre dưới chân núi Himalaya. Một hôm vì trời nổi gió to, các cây tre cọ vào nhau nên phát lửa và bùng cháy. Do gió thổi nên chẳng bao lâu đám cháy lan rộng. Chim muông vì mất chỗ trú ẩn kêu inh ỏi. Anh Vũ một mặt

Con Đường Giác Ngộ

vì muốn báo ơn bụi tre đã cho chỗ trú ẩn, một mặt để cứu những chim muông đang bị nạn, bèn đâm mình vào cái ao nước gần đó cho thân mình thấm ướt rồi bay lên hất nước vào đám cháy, Anh Vũ làm liên tục kiên trì không mệt mỏi với suy nghĩ muốn báo ơn bụi tre và lòng từ ái vô hạn đối với chim muông.

Lòng từ bi và tinh thần phụng sự của chim Anh Vũ làm lay động chư thần trên thiên giới. Có vị thần hiện xuống hỏi Anh Vũ rằng:

“Tâm của ngươi thật cao cả, nhưng làm thế nào với một ít giọt nước như thế mà có thể dập tắt được ngọn lửa to này?”

Chim Anh Vũ trả lời:

“Tôi làm vì lòng biết ơn và lòng bi mẫn, tôi tin là có thể. Dù thế nào tôi cũng làm. Cho dù có đến đời sau đi nữa tôi cũng làm.”

Vị thần cảm động vì ý chí vĩ đại của chim Anh Vũ mà giúp chim dập tắt ngọn lửa.

4. Trên núi Himalaya có con chim có một thân nhưng có hai đầu, gọi là chim Cộng Mạng.

Một hôm, vì nhìn thấy cái đầu kia ăn trái cây ngon, cái đầu này sinh lòng ghen tức, bèn nghĩ: ta sẽ ăn quả độc vào cho mày biết tay, bèn ăn quả độc, và rồi cả hai đầu phải chết.

Con Đường Giác Ngộ

5. Có lần, đầu và đuôi con rắn cãi nhau, phía nào cũng muốn đi về hướng của mình. Đuôi nói rằng:

“Đầu này, lúc nào cũng đi về hướng của mày là không đúng đâu. Thi thoảng để đi về hướng của tao mới được”.

Đầu trả lời:

“Vì là điều đương nhiên nên tao mới là đầu, làm sao mà đổi hướng cho mày được.”

Cãi nhau rồi nhưng cuối cùng đầu cũng tiến tới phía trước, đuôi tức giận quán mình vào cây không cho đầu tiến tới. Thừa lúc cái đầu mệt mỏi, cái đuôi rời khỏi cây và tiến về hướng của nó, kết quả là rơi vào hầm lửa và bị chết thiêu.

Trên đời này tất cả mọi sự đều tồn tại theo trật tự thích hợp, và mọi thứ đều có chức năng của nó. Nếu trật tự ấy bị rối loạn thì chức năng cũng bị ngừng trệ và tất cả đi đến chỗ huỷ diệt.

6. Có một người đàn ông hay nóng giận. Một hôm có hai người đàn ông đứng trước nhà người hay nóng giận này mà nói với nhau rằng:

“Người ở nhà này là người rất tốt, nhưng phải cái ông ta bị cái tật hay nóng giận.”

Người đàn ông ấy nghe như thế liền chạy ra khỏi nhà đánh đấm cho hai người kia túi bụi đến nỗi làm họ bị thương.

Con Đường Giác Ngộ

Người khôn ngoan khi được khuyên bảo về lỗi lầm của mình thì liền phản tỉnh mà sửa chữa. Còn người ngu ngốc khi bị chỉ lỗi mình thì lại tiếp tục mắc sai lầm.

7. Có một anh chàng ngốc nhưng giàu có. Nhìn thấy toà nhà ba tầng cao sừng sững, đẹp đẽ của người khác, nghĩ mình giàu có bèn tính cất một toà nhà đẹp đẽ như vậy.

Anh ta gọi thợ mộc đến và nhờ cất cho một căn nhà. Trước hết người thợ tính toán xây cái móng nhà, rồi dựng lên tầng nhất, rồi dựng tầng hai, rồi dựng tầng ba. Nhưng ông chủ ngốc ngếch la lối: “ta không cần cái móng nhà, tầng một và tầng hai cũng không, tầng ba cao ráo là được, hãy làm cho nhanh đi.”

Anh chàng ngốc chỉ mong có kết quả tốt đẹp mà không biết kiên nhẫn cố gắng đạt được nó. Cũng giống như không có chuyện ngôi nhà ba tầng mà không có các phần dưới, không có sự cố gắng nỗ lực thì chắc chắn không đạt được kết quả tốt được.

8. Có một người đang nấu mật thì bạn đến chơi, người ấy muốn mời bạn nếm mật nhưng ông ta đã để nguyên trên bếp lửa rồi dùng quạt mà quạt mong làm nó nguội! Cũng giống như chuyện này, nếu không diệt được ngọn lửa phiền não thì dù muốn đạt được mật giác ngộ thanh lương cũng không thể có được.

Con Đường Giác Ngộ

9. Có hai con quỷ tranh nhau một cái hộp, một cái gậy và một đôi giày. Chúng đánh nhau mãi mà không phân định được những vật trên là của ai.

Có người nhìn thấy thế liền hỏi:

“Sao các anh đánh nhau thế? Các vật này có gì hiếm đâu mà các anh phải đánh nhau như thế?”

Hai con quỷ trả lời:

“Từ cái hộp này có thể lấy ra thức ăn, châu báu, bất cứ vật gì ta muốn. Cây gậy này khi cầm nó trên tay thì có thể đánh bại kẻ địch. Còn đôi giày kia khi mang vào thì có thể tự do đi trên không”.

Người ấy nghe thế liền nói rằng: “Thế đánh nhau thì được gì chứ. Hai anh tạm thời tránh xa chỗ này đi tôi sẽ chia đều cho.”

Hai con quỷ liền tránh xa, người ấy bèn ôm cái hộp, cầm cái gậy và xỏ đôi giày vào rồi bay đi mất.

Hai con quỷ ở đây là chỉ cho người ngoại đạo. Cái hộp là sự bố thí. Họ không biết từ sự bố thí sẽ sinh ra nhiều ngọc báu. Cái gậy nghĩa là sự nhất tâm, họ không biết nhờ sự nhất tâm mà hạ gục ác ma phiền não. Đôi giày là chỉ cho giới thanh tịnh. Họ không biết nhờ giới thanh tịnh này mà có thể vượt qua được mọi sự tranh cãi. Do đó họ tranh giành nhau cái hộp, cái gậy và đôi giày mà đánh nhau mãi không thôi.

10. Có một người đi du lịch, đêm nọ ghé vào căn nhà hoang trú qua đêm. Nửa đêm có một con quỷ đến vác theo một xác người chết rồi đặt xác ấy trên sàn. Một lúc sau có con quỷ khác đến nói rằng “cái xác này là của tôi”, vì vậy xảy ra cuộc tranh cãi kịch liệt.

Thế rồi con quỷ đến trước nói với con quỷ đến sau rằng: “Ta có đánh nhau mãi thì cũng không xong. Kiếm nhờ người làm chứng rồi quyết định nhé”.

Con quỷ đến sau nhận lời. Con quỷ đến trước bèn lôi người đi du lịch đang run sợ đứng trong xó nhà từ nãy đến giờ ra và yêu cầu người này làm chứng ai là kẻ mang xác chết kia đến trước.

Người đi du lịch nọ sợ sệt. Dù bệnh ai thì sẽ bị bên còn lại ghét mà giết chết. Nên quyết định nói ra đúng như những gì đã thấy.

Đúng như người ấy nghĩ, sau khi nghe xong thì con quỷ đến sau tức giận và xé toạc cánh tay của người ấy.

Con quỷ đến trước thấy thế bèn lấy cánh tay của xác chết kia thay vào. Con quỷ đến sau lại càng giận dữ xé toang cái chân, rồi cái bụng, rồi cái đầu, con quỷ đến trước cũng lấy cái chân, cái bụng, cái đầu của xác chết thay cho người ấy.

Thế rồi chúng thôi đánh nhau, nhặt hết các mảnh chân tay vung vãi cho vãi miệng nhai ngấu nghiền rồi ra đi.

Người đàn ông đáng thương trú trong căn nhà hoang ấy kinh khiếp về điều này. Những bộ phận thân thể do cha mẹ

Con Đường Giác Ngộ

sinh ra và những bộ phận thân thể anh ta nay có từ xác chết nọ. Anh ta là ai? Hoảng loạn đến hoàn toàn không hiểu gì, khi trời sáng, anh ra khỏi căn nhà ghê gớm ấy và tìm đến một ngôi chùa, kể lại câu chuyện kinh hoàng đêm qua để mong tìm được lời giáo huấn.

Từ câu chuyện này, con người sẽ thấy được ý nghĩa chân thực của vô ngã.

11. Ngày xưa có một người giai nhân ăn mặc quần áo thật đẹp đến thăm một nhà nọ. Người chủ nhà hỏi:

“Bà là ai?”

Người đàn bà ấy trả lời:

“Ta là thần hạnh phúc, sẽ mang lại giàu có cho người ta”.

Nghe vậy chủ nhà bèn mừng rỡ, mời bà ấy vào nhà và tiếp đãi nồng hậu.

Liên sau đó, lại có một người đàn bà xấu xí ăn mặc bẩn thỉu tìm đến nhà này. Chủ nhà cũng hỏi là ai, thì được trả lời là thần nghèo khổ. Chủ nhà sợ hãi liền tính muốn đuổi đi. Người phụ nữ ấy nói rằng:

“Thần hạnh phúc ban nãy là chị của ta, chị em ta thường không xa rời nhau, nếu người đuổi ta đi thì chị ta cũng không còn ở đây nữa”.

Nói xong người ấy bỏ đi và quả là vị nữ thần hạnh phúc

cũng tự nhiên biến mất.

Có sinh ắt có tử, có hạnh phúc ắt cũng có tai ương. Nếu có thiện thì cũng có ác. Con người phải biết được điều này. Người ngu dại ghét bỏ điều tai ương chỉ mong được hạnh phúc vui sướng, nhưng người tìm đạo thì vượt lên trên cả hai điều này, không chấp trước chúng.

12. Ngày xưa có một người họa sĩ nghèo. Ông để vợ lại quê nhà mà đi làm ăn. Sau ba năm làm ăn vất vả, ông có được một số tiền lớn liền nghĩ đến chuyện trở về quê nhà. Giữa đường thấy có chỗ cử hành nghi lễ cúng dường cho nhiều chư tăng. Ông vui mừng nghĩ:

“Minh chưa hề gieo phúc bao giờ cả, nay gặp dịp tốt để gieo phúc sao có thể bỏ qua được”. Nghĩ thế rồi ông đem hết tiền ra mà cúng dường rồi trở về nhà.

Người vợ thấy chồng về tay không nên rất giận dữ cất vấn. Người chồng bèn trả lời là của cải đã cất vào một nơi rất kín đáo. Người vợ hỏi đó là nơi nào, ông trả lời rằng đã cúng dường cho các nhà sư.

Điều này làm người vợ giận dữ và mắng chửi người chồng, và cuối cùng bà đem vấn đề ấy đến toà án địa phương. Khi thẩm phán hỏi sự việc, người họa sĩ trả lời:

“Tôi không tiêu xài hoang phí những đồng tiền của tôi kiếm được bằng sự nỗ lực chính đáng của mình, tôi đã muốn dùng nó để gieo trồng hạt giống tốt lành cho tương lai. Khi

Con Đường Giác Ngộ

tôi gặp cơ hội để làm phúc thì tôi đã phát tâm, bỏ lòng tiếc rẻ vật chất mà bố thí. Tôi đã hiểu được rằng hạnh phúc đích thực không phải là của cải vật chất mà chính là cái tâm lòng”.

Viên quan toà nghe thế liền khen ngợi tấm lòng của người hoạ sĩ, và nhiều người nghe chuyện này cũng thể hiện lòng mến mộ ông. Từ đó, người hoạ sĩ này được tín nhiệm, cả hai vợ chồng cũng nhờ đó mà dần dần trở nên giàu có.

13. Có một người đàn ông sống gần bãi tha ma. Một đêm nghe tiếng gọi mình từ bãi tha ma, anh ta vô cùng run sợ. Sáng hôm sau, anh ta mang chuyện ấy kể cho một người bạn bạo dạn nghe. Người bạn ấy nói: nếu đêm sau mà vẫn còn nghe tiếng gọi như thế nữa thì đi tìm xem chỗ phát ra tiếng ấy từ đâu.

Đêm hôm sau, người đàn ông cũng nghe tiếng gọi như đêm hôm trước, người bị gọi run rẩy nhưng người bạn can đảm kia lần theo tiếng gọi mà đi vào nghĩa địa, tìm đến chỗ phát ra tiếng gọi rồi vọng hỏi rằng: “Người là ai?”

Thế rồi trong lòng đất phát ra tiếng trả lời:

“Tôi là châu báu bị ẩn trong lòng đất. Tôi tính tặng tôi cho người mà tôi đã gọi nhưng anh ta sợ mà không đến. Vì ông có can đảm đến đây nên ông xứng đáng nhận lấy tôi. Sáng mai tôi cùng với bảy người bạn nữa sẽ đến nhà ông”.

Khi nghe lời ấy, người đàn ông nói rằng:

“Nếu đến nhà tôi thì tôi sẽ chờ, nhưng tôi sẽ tiếp đãi thế nào?”

Có tiếng trả lời: “chúng tôi sẽ đến với hình dạng những người tu hành. Vậy trước hết anh hãy tắm rửa sạch sẽ, dọn dẹp phòng ốc cho gọn gàng, chuẩn bị nước rửa và tám bát cháo.

Sau khi dùng bữa xong thì hãy dẫn từng người chúng tôi đến mỗi phòng kín riêng, ở đó chúng tôi sẽ biến thành tám cái bình bằng vàng”.

Sáng hôm sau, người ấy làm theo lời trên, tắm rửa sạch sẽ, dọn dẹp nhà cửa và chờ đợi, quả nhiên có tám vị sư đến khát thực. Người ấy mời vào nhà cúng dường nước và cháo. Sau đó đưa từng người vào mỗi phòng kín riêng. Thế rồi cả tám người ấy biến thành những cái bình đựng đầy vàng.

Có anh chàng lòng tham sâu nặng khi nghe được điều này, vì bản thân cũng muốn có bình vàng nên cũng làm theo câu chuyện trên. Cũng dọn dẹp nhà cửa rồi mời tám vị xuất gia đến cúng dường, sau khi dùng bữa xong anh ta nhốt các vị vào phòng kín. Nhưng tám vị xuất gia này không biến thành bình vàng, anh ta giận dữ và đuổi họ đi một cách thô bạo. Cuối cùng, anh chàng này đã bị khởi tố bắt giam.

Anh chàng hèn nhất được tiếng nói gọi đầu tiên sau khi biết rằng những âm thanh dạo nọ chính là bình vàng thì cũng khởi lòng ham muốn nó. Với lý do là vì những tiếng gọi dạo nọ vốn là gọi mình nên những bình vàng ấy là của mình. Khi anh ta đi vào nhà ấy tính để lấy bình thì trong bình có

Con Đường Giác Ngộ

đầy rần chứa đầy về phía anh ta.

Nhà vua của nước đó nghe được tin này liền chỉ thị rằng, những bình vàng ấy là của người can đảm. Và có lời sắc rằng: “Trên đời này mọi sự vật đều xảy ra như chính nó đang là, người ngu thì chỉ mong được quả báo nhưng quá rụt rè để theo đuổi nó nên liên tục thất bại. Họ không có niềm tin cũng không có can đảm để đối diện với sự đấu tranh trong nội tâm nên không thể đạt được quả báo an vui đích thực”.

Chương thứ hai

Con Đường Thực Tiễn

Tiết 1: Tâm Đạo

1. Nếu chúng ta cứ nghĩ rằng phải hiểu cho được những vấn đề như: Vũ trụ này có cấu tạo như thế nào? Vũ trụ này có tồn tại mãi không, hay sẽ bị huỷ diệt? Vũ trụ này rộng lớn vô hạn hay hữu hạn? Cấu trúc của xã hội là như thế nào? Hình thức của xã hội như thế nào thì là xã hội lý tưởng? Nếu cho rằng không hiểu được những vấn đề trên thì không thể tu hành thì cho đến già chết cũng vẫn chưa thể tu hành gì được.

Ví như có người trúng mũi tên độc, thân nhân và bạn bè xúm lại khẩn cấp gọi bác sĩ đến nhổ tên độc ra và chữa trị chất độc.

Nhưng khi ấy người đó nói: “Hãy đợi chút, trước khi nhổ mũi tên, tôi muốn biết ai đã bắn mũi tên này. Đó là nam hay là nữ, tính tình thế nào, rồi cây cung gì, loại cung nhỏ hay cung lớn, cung làm bằng gỗ hay bằng tre, dây cung là gì, dây bằng mây hay bằng gân, mũi tên làm bằng cây lau hay cây sậy, lông của mũi tên là gì, phải biết rõ những chi tiết trên xong thì mới rút tên ra”. Như thế thì điều gì sẽ xảy ra?

Không cần phải bàn, chắc chắn người ấy sẽ bị chất độc ngấm vào trong thân mà chết khi chưa biết đủ hết tất cả những điều trên. Trong trường hợp này, điều cần thiết phải làm trước tiên là nhổ mũi tên ra và chữa trị cho chất độc

Con Đường Thực Tiễn

đừng ngấm vào khắp thân.

Khi chúng ta bị bức bách bởi ngọn lửa thế tục thì việc tránh thoát khỏi ngọn lửa ấy là điều cấp bách và cần thiết hơn việc tìm hiểu các vấn đề như: vũ trụ này cấu tạo như thế nào, hình thức xã hội này như thế nào là lý tưởng.

Những vấn đề như: vũ trụ này có tồn tại mãi không, nó hữu hạn hay vô hạn có thể chờ cho đến khi tìm ra được cách giải quyết ngọn lửa sanh già bệnh chết sầu bi khổ não. Con người trước tiên cần phải tìm cách giải quyết được những vấn đề trên.

Giáo pháp của Phật là những lời dạy cần thiết cho sự tu hành, không nói những điều không cần thiết. Nghĩa là Phật giáo dạy cho con người biết những gì cần biết, dứt bỏ những gì cần dứt bỏ, tu những gì cần tu, chứng những gì cần chứng.

Do đó, con người trước tiên cần phải lựa chọn vấn đề, đối với bản thân cái gì là vấn đề đầu tiên, phải biết cái gì là cấp thiết nhất đối với mình, phải bắt đầu từ việc chinh đốn bản tâm.

2. Lại nữa, cũng giống như có kẻ vào rừng để lấy lõi cây, nếu lấy được cành lá mà tưởng rằng lấy được lõi cây thì thật là điều dại dột. Tuy nhiên cũng có kẻ dù có mục đích tìm kiếm là lõi cây nhưng lại mang về vỏ ngoài vỏ trong hay phần gỗ thường của cây mà cứ tưởng là đã được lõi cây.

Con Đường Thực Tiễn

Vì muốn lìa khỏi sanh già bệnh chết sầu bi khổ ưu não đang bức bách mà con người ta cầu đạo. Đây là ý nghĩa chỉ lỗi cây. Được một chút tôn kính, một chút danh dự rồi thì bằng lòng kiêu hãnh, khen mình chê người, đó là ý nghĩa của ví dụ chỉ có được một chút cành lá mà tưởng là đã có được lỗi cây.

Lại nữa, tự mình dù tâm có được sự an định, tĩnh lặng đi chẳng nữa mà kiêu ngạo, tự khen mình chê người thì cũng giống như được vỏ trong của cây mà tưởng là được lỗi cây.

Lại nữa, dù thông minh sáng suốt hiểu được sự vật đi chẳng nữa, vì điều đó che mắt nên kiêu ngạo, khen mình chê người thì cũng giống như được gỗ thường mà cứ tưởng là được lỗi cây. Những người này đều nhận rồi lười nhác, rồi sẽ phải trở lại cõi khổ.

Đối với người cầu đạo thì việc được tôn kính, được danh dự, được cúng dường cũng không coi đó là mục đích của việc tu hành. Chỉ một chút nỗ lực, ít nhiều sự an định nội tâm, hay một chút tri kiến đều không phải là mục đích chính của việc tu hành.

Trước tiên, người tu hành cần phải chú ý đến tính chất căn bản của sanh lão bệnh tử trong cuộc đời.

3. Mọi thứ trên thế giới này vốn không có thật thể. Cần phải chứng ngộ được giáo lý vô phân biệt, sự vật được nhìn thấy bên ngoài vốn là thứ được sinh ra từ tâm mê vọng.

Con Đường Thực Tiến

Với lòng dục, con người bị thiêu đốt bởi ngọn lửa dục này mà khổ não, với vô minh, con người bị bao vây bởi bóng tối u mê mà sầu bi. Biết được rằng chủ nhân tạo ra căn nhà mê vọng chính là cái tâm này, người cầu đạo cần phải luôn đấu tranh với tâm ấy để đạt được mục đích.

4. “Này tâm của ta, vì sao ngươi cứ tiến vào những lãnh vực vô ích, không một chút ngừng nghỉ, sao cứ lao xao không tĩnh lặng chút nào.

Sao cứ làm cho ta mê muội, sao bắt ta cứ thu thập những thứ đầu đầu.

Giống như muốn đi cày đất nhưng cái cày chưa chạm đất thì đã gãy nên không cày được. Vì trôi lăn trong trong biển mê sanh tử, mặc dù đã trải qua vô số kiếp sống mà vẫn chưa thể cày xong mảnh đất tâm của mình.”

“Này tâm, ngươi cũng làm cho ta sinh vào hàng vương giả, cũng ngươi làm cho ta sinh làm kẻ nghèo hèn đi xin ăn khắp nơi khắp chốn.

Đôi khi ngươi làm cho ta sinh vào cõi nước chư thiên, say sưa giấc mơ vinh hoa phú quý, nhưng cũng chính ngươi thiêu đốt ta bằng ngọn lửa của địa ngục.”

“Này tâm ngu dốt của ta, ngươi dẫn dắt ta đi khắp mọi nẻo đường. Từ trước đến nay ta đã thường theo ngươi, không thể phản kháng được. Nhưng nay ta đã có thể nghe lời Phật dạy. Đừng có làm phiền ta, đừng cản trở ta nữa. Hãy để cho

ta xa lìa mọi khổ não, cho ta tinh tấn để mau mau có thể chứng đạo giác ngộ.”

“Này tâm, nếu người biết rằng mọi sự vật không có thực thể, vô thường rồi thì không chấp trước, dù bất cứ thứ gì cũng không coi là của mình, xa lìa được tham sân si thì được an lành tự tại.

Dùng thanh kiếm trí tuệ mà chặt bỏ sợi dây ái dục, không chấp trước vào lợi hại, được mất, khen chê... thì sẽ có được những ngày tháng an lành.”

“Này tâm, người dẫn dắt ta khuyến khích ta tìm đến với đạo. Nhưng nay tại sao lại xoay chuyển ta mắc vào lợi dục vinh hoa của thế gian này?”

“Này tâm vô hình mà rong ruổi khắp nơi, hãy giúp cho ta vượt qua biển mê khó qua này. Từ trước đến nay ta đã vâng theo ý người rồi. Nhưng từ nay trở đi người phải theo ý ta. Hãy cùng ta vâng theo lời Phật dạy.”

“Này tâm, trên đời này tất cả sự vật, dù là núi là sông là biển, mọi thứ đều thay đổi vô thường, đầy đầy tai nạn. Có thể tìm ra niềm vui ở đâu trong thế gian này. Sao không tuân theo lời Phật dạy để có thể vượt qua bến bờ giác ngộ.”

5. Người chiến đấu với tự tâm để cầu đạo chân thật như thế thường có sự quyết tâm mạnh mẽ mà tiến bước nên đâu có bị người khác sỉ nhục cũng không vì thế mà thay lòng. Dù có bị đánh đập, ném đá, chém giết đi chẳng nữa cũng

Con Đường Thực Tiễn

không vì thế mà khởi lòng sân giận.

Dẫu thân thể có bị bầm chém, đầu và thân rời rạc nhưng tâm chẳng hề rối loạn. Nếu vì thế mà tâm trở nên u ám thì không phải là kẻ gìn giữ giáo pháp nhà Phật.

Dẫu có bị chê nhạo, có bị sỉ vả, có bị đâm đá, có bị đánh đập đâm chém đi chằng nữa thì tâm ta cũng không vì thế mà rối loạn. Ngược lại nhờ đó mà lời Phật dạy ngập tràn trong tâm, vững vàng trên con đường tu đạo.

Để đạt được giác ngộ thì phải hoàn thành những việc khó thành, nhẫn được những điều khó nhẫn, bỏ thí được những thứ khó bỏ thí.

Đối với kẻ quyết tâm cầu giác ngộ thì cho dù ngày ăn một hạt gạo, đi vào trong lửa cháy thì họ cũng làm mà không một chút từ nan.

Tuy nhiên, dù bỏ thí nhưng không sinh tâm nghĩ là đã bỏ thí, dù làm mà không sinh tâm nghĩ là đã làm, chẳng qua chỉ nghĩ vì việc ấy là tốt, là đúng. Điều này giống như người mẹ dù cho con yêu của họ một tấm áo cũng không khởi tâm nghĩ là đã cho, chăm con bệnh nhưng không khởi tâm nghĩ là đã chăm sóc.

6. Ngày xưa có một vị minh quân, ông vừa sáng suốt lại vừa đầy lòng từ ái thương yêu thần dân, cai trị đất nước an bình và giàu mạnh. Quốc vương có lòng cầu đạo rất sâu chắc, chuẩn bị của cải và ra thông báo sẽ hiến tặng của cải

Con Đường Thực Tiễn

này cho những ai chỉ dạy cho vua lời giáo huấn cao quý.

Lòng cầu đạo chân thành này của nhà vua làm cảm động thiên giới, có vị thần muốn thử lòng vua, liền biến thành một con quỷ đến đứng trước vương cung mà nói:

“Tôi biết pháp cao quý, tôi muốn chỉ cho vua”.

Nhà vua nghe như thế liền rất vui mừng, trân trọng rước vào trong cung để xin nghe lời giáo huấn. Khi ấy con quỷ bèn nhe răng sắc nhọn như gươm mà nói:

“Bây giờ ta rất đói bụng. Cứ như thế này thì không thể nói lời giáo huấn đó được”.

Nhà vua bèn lệnh mang thức ăn đến cho quỷ thì quỷ nói:

“Thức ăn của ta phải là thịt tươi và máu nóng con người.”

Khi đó thái tử bèn xin hiến thân mình cho quỷ, hoàng hậu cũng sẵn lòng hiến thân làm thức ăn cho quỷ. Sau khi ăn thịt hai người xong mà quỷ vẫn bảo chưa đủ, còn muốn ăn thịt của nhà vua.

Khi đó vua bình tĩnh trả lời:

“Ta không tiếc thân mạng, nhưng nếu không có thân này làm sao ta nghe pháp, nên ngươi hãy nói pháp cho ta nghe xong rồi ta sẽ thí thân”.

Lúc đó quỷ nói:

“Từ ái dục sinh ra ưu sầu, từ ái dục sinh ra sợ hãi, người xa

Con Đường Thực Tiễn

lià ái dục thì không ưu sầu và cũng không còn sợ hãi”.

Ngay sau đó quý biến trở lại thành thiên thần, đồng thời thái tử và hoàng hậu đã bị ăn thịt cũng được hình hài sống trở lại.

7. Ngày xưa nơi rặng núi Himalaya có một hành giả cầu chân lý. Ông chỉ cầu lời giáo huấn để lià xa mê vọng chứ ngoài ra không cầu gì khác, không chỉ là tài vật thế gian mà ngay cả vinh hoa nơi thiên giới cũng không màng.

Có vị thần cảm động hạnh lành của hành giả này, để thử lòng liệu có chân thật hay không, liền biến thành hình dáng một con quỷ trong núi Himalaya rồi hát rằng:

“Mọi sự vật đều biến đổi vô thường, sinh ra đó rồi diệt mất đó”.

Vị hành giả nghe lời ấy vui mừng như người khát được nước, cũng như người tù được phóng thích, nghĩ rằng chính lời ấy là chân lý, là lời dạy chân thật. Ông bèn đi tìm chung quanh xem ai đã hát bài ca cao quý này, thì thấy một con quỷ dữ tợn ở đấy. Ông vừa e sợ vừa lại gần con quỷ mà nói:

“Mới nãy có phải người đã hát bài ca đó không? nếu đúng thế thì xin cho ta nghe tiếp được không?”.

Con quỷ nói:

“Đúng rồi, do tôi hát đấy, nhưng bây giờ tôi đang đói, nếu không ăn gì thì tôi không hát được đâu”.

Vị hành giả nói:

“Xin đừng nói thế, xin hãy tiếp tục cho ta nghe đi. Bài hát ấy có ý nghĩa thật cao quý, có thứ ta đang tìm. Nhưng chỉ nhiều đó thôi thì lời bài hát chưa hết. Xin hãy chỉ cho ta phần còn lại của bài hát ấy đi”.

Con quỷ lại nói:

“Bây giờ tôi đang đói bụng không chịu nổi, nếu có thể ăn thịt tươi và uống máu nóng của con người thì tôi sẽ nói phần sau của bài hát ấy”.

Vị hành giả nghe như thế liền hứa rằng nếu cho ông nghe phần tiếp theo của bài hát, nghe xong rồi thì ông sẽ hiến tặng thân thể mình.

Khi đó con quỷ mới hát phần còn lại, bài ca có nội dung toàn bộ là như sau:

“Mọi sự vật đều biến đổi vô thường, sinh ra đó rồi diệt mất đó, không bị kẹt vào trong cái sanh cái diệt thì sẽ có bình an và tĩnh lặng”.

Nghe xong lời ca trên, hành giả liền khắc lời ấy vào trên đá và trên thân cây, cuối cùng ông leo lên cây gieo mình xuống cho quỷ ăn. Nhưng ngay khoảnh khắc đó, quỷ biến trở lại thành thiên thần, đưa tay đỡ lấy thân thể của vị hành giả một cách bình an.

8. Ngày xưa có người cầu đạo tên là Sadaprarudita

Con Đường Thực Tiễn

(Thường Đề). Danh lợi không màng mà chỉ một lòng cầu đạo giác ngộ chân thật. Một hôm có tiếng nói trong hư không rằng:

“Này Sadaprarudita, hãy đi thẳng hướng đông, đừng nghĩ ngợi gì cả, quên đi cái nóng cái lạnh, đừng màng danh lợi trong đời, đừng so đo thiên ác mà cứ thẳng về hướng đông, chắc chắn sẽ gặp được minh sư, sẽ được đạo giải thoát”.

Chàng ta vui mừng khôn xiết, làm đúng như lời dạy trên hư không, đi thẳng về hướng đông mà cầu đạo. Ngày vượt đồng hoang, đêm ngủ trong núi rừng, nhẫn nại sự khổ nhục và bức hại trong cuộc hành trình ở ngoại quốc, đôi khi phải bán thân phụng sự cho người, lắm lúc phải khổ cực lao nhọc mới kiếm được cơm cháo, cuối cùng thì cũng tìm đến được với người thầy và xin chỉ giáo.

Người ta nói rằng, trên đời này, mọi điều tốt lành đều phải trải qua gian khó. Khi muốn làm việc lành thì ắt có khó khăn. Hành trình cầu đạo của Sadaprarudita cũng quả là đầy những thử thách chông gai.

Vì muốn có hương hoa dâng cúng ân sư, Sadaprarudita phải đi làm thuê cho người lấy tiền mua hoa nhưng chẳng ai thuê cho. Dầu ma quỷ luôn làm chướng ngại trên mọi nẻo đường nhưng ông cũng vẫn tiến bước. Cuộc hành trình tìm đạo của Sadaprarudita quả thật gian khổ như là thịt nát xương tan.

Cuối cùng khi đã gặp được minh sư, dù muốn ghi lại những lời dạy cao quý nhưng không thể có được giấy cũng không

có được mực, ông đã cắt tay mình lấy máu ghi lại lời dạy của thầy. Sadaprarudita đã làm như thế để có được đạo giác ngộ tôn quý.

9. Ngày xưa có người thiếu niên tên là Sudana (Thiện Tài). Vị thiếu niên Sudana này cũng là người một lòng cầu đạo giác ngộ. Trên đường đi cầu đạo, Sudana gặp người chài lưới đang đánh cá ngoài biển, chàng nghe được bài học từ biển khơi bất tư nghì. Từ vị bác sĩ điều trị cho người bệnh, chàng học được phải có tâm từ đối với mọi người. Và khi gặp được vị trưởng giả có nhiều tài sản, chàng ta nghe được về việc tất cả mọi vật đều có giá trị riêng của nó.

Khi đến thăm một người xuất gia đang tọa thiền, chàng ta thấy được rằng tâm tĩnh lặng ấy hiện rõ nơi dáng vẻ bên ngoài, làm thanh tịnh tâm hồn của con người và cho con người sức mạnh kỳ diệu. Khi gặp một thiếu phụ có tư cách cao quý, chàng học được tinh thần phụng sự. Khi gặp được một hành giả đã phải thịt nát xương tan mà cầu đạo, chàng biết được rằng để cầu đạo chân thật thì dù phải leo núi đao, vào núi lửa cũng vẫn phải làm.

Cứ như thế Sudana hiểu rằng nếu có tâm thì những điều mắt thấy tai nghe, tất cả đều là những lời giáo huấn.

Từ một người phụ nữ tật nguyền nghèo nàn có thể học được sự kiên nhẫn. Từ bọn trẻ con chơi trên đường có thể học được bài học về hạnh phúc giản đơn. Từ những người tử tế khiêm tốn có thể học được bài học đối nhân xử thế.

Con Đường Thực Tiễn

Nơi nơi đều có thể nhận được lời dạy của Phật. Nơi con đường ngát hương thơm, nơi con đường được trang trí lá hoa đều có lời Phật dạy. Một ngày khi nghỉ chân trong khu rừng, Sudana nhìn thấy một cây con mọc lên từ một cây khô, chàng học được sự biến đổi, vô thường của cuộc sống.

Mặt trời chói lọi ban ngày, ánh sao lấp lánh ban đêm, những việc này cũng là những hạt mưa pháp thấm nhuần tâm cầu đạo giác ngộ của chàng thiếu niên Sudana. Anh chàng đã có được nhiều lợi ích từ những trải nghiệm trong cuộc hành trình cầu đạo.

Quả thực, chàng thiếu niên đã học được rằng trong việc cầu đạo giác ngộ, phải giữ tâm như giữ thành, làm đẹp cho tâm. Phải mở cánh cửa thành là tâm ra đón đức Phật vào bên trong để phụng thờ, cúng dường hoa tín tâm và hương hoan hỷ.

Tiết 2: Những Phương Pháp Thực Hành

1. Người cầu đạo giác ngộ có ba điều cần phải học. Đó chính là tam học giới, định, và tuệ.

Gới là gì? Là những giới điều mà con người hay người cầu đạo cần phải tuân thủ để có hành vi thiện. Là chế ngự thân tâm, giữ gìn năm giác quan, dè dặt đối với cả những tội nhỏ nhặt, siêng năng làm những điều thiện.

Định hay sự nhất tâm nghĩa là gì? Là lìa khỏi dục vọng, lìa khỏi bất thiện, dần dần bước vào sự an định của nội tâm.

Trí huệ nghĩa là gì? Biết được bốn chân lý. Là sự chứng ngộ một cách rõ ràng rằng: đây là khổ, đây là nguyên nhân của khổ, đây là sự đoạn diệt khỏi khổ, đây là con đường đưa đến sự diệt khổ.

Những ai học tập tam học này thì được gọi là đệ tử Phật.

Cũng giống như con lừa dù hình hài không giống như con bò, không có tiếng kêu, sừng như con bò, nhưng cứ theo sau đàn bò, dù tự nhận là bò cũng không có ai tin. Người không học tập tam học giới định tuệ mà tự nhận rằng tôi là người tu hành, là đệ tử Phật cũng thế, đó là sự đại dột.

Cũng như người nông dân muốn thu hoạch vào mùa thu thì trước hết, trong mùa xuân anh ta phải cày ruộng, phải gieo giống, phải bơm nước, nhổ cỏ, chăm bón. Người cầu đạo giác ngộ đương nhiên cũng phải tu học tam học. Cũng giống như người nông dân dù có muốn hạt giống mới gieo xong mà trong hôm nay lên mầm, mai ra hạt, một thu hoạch

Con Đường Thực Tiễn

thì cũng không thể có được. Người tu hành cũng không thể có chuyện mới tu mà trong hôm nay có thể xa lìa phiền não, trong ngày mai lìa được chấp trước, trong ngày một chứng được đạo giác ngộ.

Cũng giống như cây lúa nhận được sự chăm sóc tỉ mỉ của người nông dân, sau khi gieo hạt, trải qua quá trình thay đổi của thời tiết, rồi lớn lên, rồi mới cho hạt. Việc đạt được đạo giác ngộ cũng thế, tu hành tam học giới định tuệ rồi dần dần đoạn trừ phiền não, xa lìa chấp trước rồi cuối cùng mới đến lúc chứng đạo.

2. Trong khi tâm vẫn còn ham muốn vinh hoa thế gian, vẫn động loạn bởi ái dục thì khó có thể bước vào con đường giác ngộ. Việc vui với thế tục và vui với đạo vốn dĩ hoàn toàn khác nhau.

Như trước đã nói, mọi việc đều bắt đầu từ tâm. Nếu tâm vui với những việc thế gian thì sẽ sinh ra mê lầm và đau khổ, nếu tâm ưa thích đạo mầu thì sẽ sinh ra niềm vui giác ngộ.

Do đó, người cầu đạo phải tịnh hoá tâm, giữ gìn lời Phật dạy, tuân thủ giới luật. Nếu giữ được giới sẽ đạt được sự nhất tâm, nếu đạt được sự nhất tâm thì trí tuệ sẽ sáng chiếu, chính trí tuệ ấy dẫn dắt con người đến với sự chứng ngộ.

Quả thật, tam học này là con đường dẫn đến sự chứng ngộ. Vì không chịu tu học tam học này nên con người cứ mãi mê muội chất chồng. Bước vào đạo rồi thì không tranh

giành với tha nhân, lặng lẽ gột rửa mọi tư duy tự nội, thanh tĩnh tâm hồn và phải mau mau chóng chóng đạt đến sự chứng ngộ.

3. Tam học này nếu nói rộng ra đó là tám thánh đạo, bốn niệm trụ, bốn chánh cần, năm lực, sáu ba-la-mật.

Tám thánh đạo đó là, cách nhìn đúng đắn (chánh tri kiến), tư duy đúng đắn (chánh tư duy), lời nói đúng đắn (chánh ngữ), hành vi đúng đắn (chánh nghiệp), nghề sinh nhai đúng đắn (chánh mạng), nỗ lực đúng đắn (chánh tinh tấn), niệm tưởng đúng đắn (chánh niệm), thiên định đúng đắn (chánh định).

Cách nhìn đúng đắn có nghĩa là, sáng tỏ bốn chân lý (tứ đế), có niềm tin vào lý nhân quả, không có kiến chấp sai lầm.

Tư duy đúng đắn có nghĩa là không chìm đắm trong dục lạc, không tham, không sân, không có tâm ác hại.

Lời nói đúng đắn nghĩa là, lìa khỏi lời dối trá, lời vô ích, lời ác, lời hai chiều.

Hành vi đúng đắn có nghĩa là không sát sanh, không trộm cắp, không vướng vào quan hệ tình ái với người không chính thức là vợ hay là chồng.

Nghề sinh nhai đúng đắn nghĩa là tránh xa những nghề nghiệp đáng xấu hổ đối với con người.

Nỗ lực đúng đắn có nghĩa là, siêng năng hướng mình đến

Con Đường Thực Tiến

điều đúng đắn, nỗ lực không giải đãi.

Niệm tưởng đúng đắn có nghĩa là, giữ gìn tâm ý sâu sắc trong tư duy đúng đắn.

Thiền định hay sự nhất tâm đúng đắn có nghĩa là, để trí tuệ sáng tỏ, không có mục đích sai lầm, làm tĩnh lặng tâm một cách đúng đắn và nhiếp tâm tập trung.

4. Tứ niệm trụ là:

Thấy được rằng thân thể của ta là thứ nhơ bẩn, là thứ không nên chấp trước.

Thấy được rằng dù cho có cảm thọ gì đi nữa thì tất cả chúng đều là nguồn gốc của khổ.

Thấy được rằng tâm ta là cái vô thường, biến chuyển.

Thấy được rằng tất cả sự vật đều được tạo lập nên nhờ những nguyên nhân và điều kiện, không có gì độc lập vĩnh cửu bất biến.

5. Tứ chánh cần là cố gắng làm bốn điều:

Điều ác có thể xảy ra thì ngăn không cho nó xảy ra.

Điều ác đã xảy ra thì chấm dứt nó từ đây.

Điều thiện có thể sẽ xảy ra thì vun đắp để nó xảy ra.

Điều thiện đã xảy ra rồi thì bồi đắp để nó ngày càng lớn hơn.

6. Năm lực là năm thứ có sức mạnh để đạt được sự giác ngộ. Đó là:

Niềm tin

Sự nỗ lực

Có tâm ý sâu sắc

Có sự tập trung (định)

Có trí huệ sáng suốt

7. Sáu ba-la mật là bố thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, thiền định, trí tuệ. Nếu tu sáu thứ này thì có thể từ bờ bên này là mê vọng vượt qua được bờ bên kia là giác ngộ, do đó còn gọi là lục độ.

Bố thí là từ bỏ tâm luyến tiếc, trì giới là giữ gìn đúng đắn các hành vi, nhẫn nhục là chữa trị tâm dễ nổi nóng, tinh tấn là làm mất tâm lười biếng, thiền định là làm tĩnh lặng tâm để loạn động, trí tuệ là làm sáng suốt tâm mê mờ ngu si.

Bố thí và trì giới như cái nền của thành trì, là nền tảng của sự tu hành, nhẫn nhục tinh tấn như tường thành, phòng ngừa giặc nạn từ bên ngoài vào, thiền định và trí tuệ là để phòng thân, là vũ khí để tránh khỏi vòng sinh tử, đó là cái giáp che thân khỏi sự tấn công của kẻ địch.

Khi gặp kẻ hành khát thì tặng ít vật, vậy là bố thí, nhưng đó không phải là bố thí tối thượng. Mở lòng ra tự mình tìm đến người khác mà bố thí, đó mới là bố thí tối thượng. Lại nữa, thi thoảng mới bố thí cũng không phải là bố thí tối

Con Đường Thực Tiễn

thượng, bố thí định kỳ thường xuyên thì đó mới là bố thí tối thượng.

Bố thí rồi tiếc rẻ hay bố thí rồi có ý khoe khoang thì không phải là bố thí tối thượng. Vui vẻ mà bố thí, bản thân người bố thí, người nhận của bố thí và vật bố thí, quên ngay cả ba điều này thì mới là bố thí tối thượng.

Bố thí đúng đắn là không cầu phước báo, có tâm từ bi trong sạch, phải cầu cho cả mình cả người đều được vào đạo giác ngộ.

Có bảy loại bố thí mà người không giàu có cũng làm được. Một là thân thí, tức phụng sự bằng sức lao động của mình, và cung bậc cao nhất của thân thí là xả thân hành sẽ được nói ở sau. Hai là tâm thí, lòng quan tâm đến người khác hay vật khác. Ba là nhãn thí, nhìn người bằng đôi mắt hiền hoà, làm cho tất cả những ai ở đó cũng đều cảm thấy an lòng. Bốn là hoà nhan thí, tức thể hiện nụ cười ôn hoà trên gương mặt. Năm là ngôn thí, tức nói lời êm ái có chứa sự quan tâm. Sáu là sàng toạ thí, tức nhường chỗ ngồi của mình cho người khác. Bảy là phòng xá thí, tức cho người nhờ một đêm ở nhà mình. Bảy sự bố thí trên đây ai cũng có thể làm được, là những thứ có thể thực hành trong cuộc sống hằng ngày.

8. Ngày xưa có vị vương tử tên gọi là thái tử Sattva (Tát-đoả). Một hôm, cùng hai vương tử anh vào rừng chơi thì thấy một con hổ mẹ sinh được bảy con hổ con đang chịu con đói kêu thảm thiết vì đàn mình phải ăn thịt con.

Hai vị vương tử anh hoàng sợ mà chạy, chỉ còn vương tử Sattva, để xả thân cứu con hổ đói, chàng liền leo lên một tảng đá cao rồi gieo mình xuống cho hổ, hổ mẹ như thế có đủ thức ăn, cứu được sinh mạng của các hổ con.

Thái tử Sattva thực hiện việc thí thân một cách tự nhiên, trong tâm chàng nghĩ rằng: “thân này thì sẽ biến đổi, vô thường, bản thân ta lâu nay không biết bố thí chỉ đắm đắm yêu mến thân mình, bây giờ là phải lúc bố thí thân này để cầu đạo giác ngộ”. Với quyết tâm như thế, thái tử đã thí thân làm thức ăn cho hổ đói.

9. Lại nữa ở đây còn có bốn tâm rộng lớn (tứ vô lượng tâm) từ, bi, hỷ, xả mà người cầu đạo cần phải tu học.

Tu tập tâm từ thì sẽ đoạn được tâm tham, tu tập tâm bi thì sẽ đoạn được tâm sân, hỷ thì sẽ đoạn trừ được khổ đau, xả là không còn cái nhìn phân biệt đối với ân và oán.

Làm hạnh phúc và an lạc cho nhiều người, đó là lòng từ lớn. Làm cho nhiều người hết khổ hết sầu là lòng bi lớn. Với tâm hoan hỷ mà đối xử với mọi người là đại hỷ. Đối xử bình đẳng với tất cả không có cách biệt là đại xả.

Nuôi dưỡng bốn tâm rộng lớn từ, bi, hỷ, xả như thế này thì trừ được tâm tham, sân, khổ đau và chấp trước. Nhưng cái tâm khó bỏ là tâm ác như con chó nuôi trong nhà, tâm thiện dễ mất như con nai chạy vào rừng. Lại nữa, Tâm ác khó tiêu mất như chữ khắc trên đá, tâm thiện dễ tiêu mất như chữ viết trên nước. Do đó, phải nói rằng tu hành là việc thật

Con Đường Thực Tiễn

sự rất khó.

10. Thế Tôn có một người đệ tử tên là Srona, sinh ra trong gia đình giàu có nhưng cơ thể yếu bẩm sinh. May mắn gặp Phật và thành đệ tử của ngài. Srona tu hành tinh tấn, bền bỉ chịu đau đến nổi chảy máu chân nhưng vẫn không thể chứng ngộ.

Đức Phật thương xót bảo Srona:

“Này Srona, khi con còn ở nhà có học đàn phải không? Khi lên dây gấp hay chùng dây lại thì sẽ không ra âm thanh hay. Chỉ khi căng và chùng dây vừa phải thì mới ra âm thanh nghe được.

Việc chứng đạo cũng giống như thế, giải đãi lười biếng sẽ không được đạo, nhưng quá cố gắng cũng không thể đạt được đạo quả. Nên về sự tinh tấn, con người cần phải nghĩ đến mức độ phù hợp với mình”.

Nghe được giáo huấn này Srona hiểu được và cuối cùng cũng đạt được sự chứng ngộ.

11. Ngài xưa có vị thái tử, vì có thể sử dụng được năm loại vũ khí nên được gọi là “người có thể sử dụng năm loại vũ khí”. Sau khi tu luyện xong trên đường trở về quê hương, nơi chôn hoang dã, thái tử đã gặp một con quái vật. Con quái vật từ từ bước tới bức hại thái tử. Ban đầu thái tử phóng mũi tên, cho dù mũi tên đã phóng trúng nhưng chỉ

dính bện vào lông quái thú mà không hề tổn thương nó gì cả. Lần lượt kiếm, mâu, gậy, giáo tất cả đều bị cuốn vào lông, chẳng làm gì được nó.

Sau khi dùng hết vũ khí, thái tử ra nắm đấm bằng tay và đá bằng chân, nhưng tay và chân ấy đều dính vào lông của quái thú, thân thể thái tử dính vào thân quái thú và lơ lửng trên không. Thái tử dùng đầu nện vào ngực quái thú và đầu cũng dính luôn vào ngực.

Con quái thú nói rằng: “Ông đã hoàn toàn trong tay tôi rồi, bây giờ tôi ăn thịt ông”. Thái tử cười nói:

“Nhà ngươi có lẽ tưởng là ta đã hết vũ khí rồi thì phải. Ta vẫn còn vũ khí kim cương đây. Nếu nhà ngươi mà nuốt ta, cái vũ khí này sẽ thọc bụng nhà ngươi từ bên trong đây”.

Quái thú bấy giờ nhụt chí vì dũng khí của thái tử, liền hỏi: “làm sao có thể làm được điều ấy?”.

Thái tử trả lời: “nhờ sức mạnh của chân lý”.

Bấy giờ quái thú thả thái tử ra, lại còn thụ giáo của thái tử mà xa lìa điều ác.

12. Không biết xấu hổ với chính mình, không biết xấu hổ với người khác là phá hoại thế gian, biết xấu hổ với chính mình, biết xấu hổ với người khác là gìn giữ thế gian. Nếu có tâm tâm quý thì sẽ có lòng tôn kính cha mẹ sư trưởng người trên, và cũng giữ gìn trật tự anh em chị em. Quả thật, có tự mình phản tỉnh thì sẽ có xấu hổ với bản thân,

Con Đường Thực Tiễn

nhìn việc của người khác rồi tự mình thấy xấu hổ, điều này phải nói là đáng được tôn trọng.

Nếu khởi tâm sám hối thì tội sẽ không còn là tội, nhưng nếu không có tâm sám hối thì tội vĩnh viễn vẫn là tội, nhất là người đó.

Khi nghe lời dạy đúng và thường nghĩ đến ý nghĩa ấy, nhờ thực tập lời dạy ấy mà thấm thấu. Nếu không nhớ nghĩ, không tu tập thì dù có nghe cũng không thể thấm thấu.

Tín, tâm, quý, nỗ lực và trí tuệ là sức mạnh to lớn trong thế gian. Trong đó, sức mạnh trí tuệ là chính, bốn cái kia là sức mạnh phụ kết hợp với trí tuệ ấy.

Tu hành mà bị vướng vào tạp sự, tạp đàm, ham ngủ là nguyên nhân của sự thoái lui.

13. Cùng tu hành nhưng cũng có người chứng ngộ trước, có người chứng ngộ sau. Nên khi nhìn thấy người khác đắc đạo, mình chưa đắc mà buồn lòng là không được.

Trong việc học bắn cung, dù ban đầu ít bắn trúng nhưng nếu học liên tục thì sẽ bắn trúng. Hay như dòng nước chảy nối nhau liên tục thì cuối cùng cũng ra đến biển, việc tu hành nếu không từ bỏ thì chắc chắn cũng sẽ chứng được đạo.

Như trước đã nói, nếu mở mắt ra thì ở đâu cũng có lời giáo huấn, cũng vậy, cơ duyên chứng đạo cũng hiển hiện khắp mọi nơi.

Con Đường Thực Tiễn

Khi đốt hương, mùi hương toả ra, biết rằng mùi hương ấy không phải có, cũng không phải không, không phải đi, cũng không phải đến. Cũng có người biết như thế mà chứng đạo.

Lại cũng có người đi trên đường chân giẫm phải cái gai. Từ cảm giác cái đau nhức ấy ý nghĩ xuất hiện trong anh ta rằng: cái đau vốn dĩ không phải là tâm cố định, chẳng qua là do tiếp xúc với duyên mà có nhiều thứ tâm, cùng một cái tâm nhưng loạn động thì thành phiền não xấu xa, nếu được chế ngự thì đạt thành giác ngộ cao đẹp.

Cũng có trường hợp, có người có nhiều tham dục, nghĩ về lòng dục của mình, biết rằng có khi nào đó nhiên liệu dục vọng này sẽ thành ngọn lửa trí tuệ, và thế là cuối cùng anh ta đã chứng nhập đạo giác ngộ.

Lại cũng có người nghe được lời dạy rằng: “hãy làm cho tâm an, nếu tâm được an thì mọi thứ trong đất trời này đều bình an”, biết được rằng sự sai biệt trong thế giới này đều bắt nguồn từ những quan điểm của tâm, và thế là ngộ đạo.

Tiết 3: Con Đường Của Niềm Tin

1. Người quy y vào đức Phật, vào giáo pháp của ngài và vào giáo đoàn của ngài thì gọi là tín đồ Phật giáo. Và tín đồ Phật giáo thường sẽ có giới luật, tín ngưỡng, bổ thí, trí tuệ. Cụ thể là như sau:

Không đoạt mạng sống của chúng sanh, không trộm cắp, không quan hệ tình ái với người ngoài hôn phối, không nói dối, không dùng chất kích thích làm mất tỉnh táo. Việc giữ gìn năm điều này là giới của tín đồ Phật giáo.

Tin vào trí tuệ của Phật là ý nghĩa của “tín” trong từ “tín đồ Phật giáo”. Xa lìa tâm tham lam, tâm tiếc vật, thường thích việc bố thí cho người khác là sự bố thí của tín đồ Phật giáo. Biết được lý nhân duyên, biết được lý vô thường là trí huệ của tín đồ Phật giáo.

Cũng giống như cây đã nghiêng về hướng đông thì nhất định khi nào đó nó sẽ ngã về hướng đông. Những ai có tín tâm sâu dày, cuộc sống thường ngày thường lắng lòng nghe lời Phật dạy, đến một lúc, dù kết thúc thân mạng này thế nào đi chăng nữa thì nhất định cũng sẽ được sinh về cõi Phật.

2. Chúng ta vừa mới nói tín đồ Phật giáo là người tin vào đức Phật, giáo pháp và giáo đoàn của Phật.

Đức Phật có nghĩa là người đã khai mở đạo giác ngộ, đem đạo giác ngộ ấy mà cứu độ và làm lợi ích cho chúng sinh.

Con Đường Thực Tiễn

Giáo pháp có nghĩa là lời dạy của đức Phật ấy. Giáo đoàn có nghĩa là đoàn thể hoà hợp tu hành đúng theo giáo pháp ấy.

Đức Phật, giáo pháp, giáo đoàn, ba yếu tố này tuy là ba nhưng không tách rời nhau. Phật thị hiện trong giáo pháp của ngài, giáo pháp ấy được thực hiện bởi giáo đoàn của ngài, nên ba yếu tố này cũng chỉ là một.

Như thế, tin vào giáo pháp và giáo đoàn cũng chính là tin vào đức Phật, nếu tin Phật thì tự nhiên cũng tin vào giáo pháp và giáo đoàn của ngài.

Do đó, con người dù chỉ tin vào đức Phật thôi cũng có thể được cứu độ và cũng có thể được giác ngộ. Vì Phật yêu thương tất cả chúng sanh như cha mẹ thương con. Cũng giống như con nghĩ về mẹ, con người nếu nghĩ về Phật, tin Phật thì sẽ thấy được Phật trước mắt, sẽ được Phật cứu độ.

Người tin Phật thường được sống trong ánh sáng của Phật, và một cách tự nhiên được thấm nhuần hương giác ngộ của Phật.

3. Trên đời này không có gì mang lại lợi ích to lớn hơn là việc tin tưởng vào đức Phật. Nếu chỉ có một lần duy nhất nghe tên của Phật, hoan hỷ tin tưởng, thì có được lợi ích lớn không gì hơn.

Do đó, con người cần phải tìm cầu học hỏi lời Phật dạy, cho dù đi vào trong thế giới đầy lửa dữ này khi nghe danh

Con Đường Thực Tiễn

hiệu của Phật thì nên sinh lòng hoan hỷ kính tin.

Quả thật, gặp Phật là điều khó, gặp được người chỉ dạy giáo pháp ấy cũng khó, nhưng tin được giáo pháp ấy lại càng khó hơn.

Nay đã gặp được người nói pháp khó gặp rồi, nghe được giáo pháp khó có thể nghe được rồi, do đó cần phải hoan hỷ kính tin đức Phật, đừng để mất lợi ích lớn này.

4. Chính tín tâm là bạn lành của con người, là lương thực trong cuộc lữ thế gian, là tài sản lớn nhất của con người.

Tín tâm chấp nhận được lời Phật dạy, là đôi tay trong sạch thọ nhận tất cả mọi công đức. Tín là ngọn lửa, đốt cháy sạch những tạp nhiễm trong tâm của con người, và đưa con người vào đạo.

Lòng tin làm cho con người thêm giàu có, hết lòng tham, bỏ lòng kiêu ngạo, dạy cho con người biết kính trọng và khiêm nhường. Và như thế, trí tuệ sẽ minh mẫn hơn, hành vi sẽ minh bạch hơn, tinh thần không bị tổn hại khi gặp khó khăn, không quá vướng mắc vào ngoại cảnh, không bị dụ dỗ, được tiếp thêm sức mạnh.

Lòng tin yểm trợ ta khi ta nản chí trên đường dài, dẫn dắt ta vào đạo giác ngộ.

Lòng tin cho ta tư tưởng như lúc nào cũng ở trước Phật, được Phật che chở, làm ôn hoà thân cũng như tâm ta, cho

ta cái đức luôn quý trọng và cảm thông với tất cả mọi người.

5. Người có lòng tin này, tai dù nghe âm thanh gì cũng như đang thưởng thức pháp âm của Phật, được trí tuệ hoan hỷ, biết được rằng tất cả những sự việc có trong đời đều là nhờ nhân và duyên mà thành, đạt được trí tuệ chấp nhận điều đó một cách tự nhiên.

Người có lòng tin này có trí tuệ biết rằng mọi vật nơi cõi đời này vốn chẳng qua là tạm bợ, đó là sự thật không bao giờ thay đổi, được trí tuệ không ưu sầu không hoảng hốt đối với sự biến đổi của vinh nhục thịnh suy.

Lòng tin được thể hiện qua ba việc, đó là sám hối, tùy hỷ và cầu nguyện.

Phản tỉnh lại bản thân mình một cách sâu sắc, tự biết tội và điều chưa thanh tịnh của mình mà sám hối. Nhìn thấy điều thiện của người khác mà hoan hỷ như là việc của mình, và khởi lòng cầu nguyện công đức cho người đó. Lại nữa, cũng nguyện mình khi nào cũng ở bên Phật, đi bên Phật, sống cạnh Phật.

Lòng tin này là tâm thành, là tâm sâu lắng, là tâm hoan hỷ bởi được sức thần của Phật dẫn vào cõi Phật.

Do đó, dù nghe danh hiệu của đức Phật được xưng tụng ở đâu, dù chỉ một niệm hoan hỷ kính tin, đức Phật sẽ ban cho sức mạnh chân tâm, dẫn dắt người đó vào cõi nước Phật, làm cho đạt đến vị trí không còn chướng ngại trở

Con Đường Thực Tiến

lại nữa.

6. Lòng tin Phật như thế này là biểu hiện của Phật tánh trong tâm của mọi chúng sanh. Bởi vì, người biết Phật hiểu Phật sẽ là Phật, người tin Phật sẽ thành Phật.

Tuy nhiên, cho dù có Phật tánh đi chăng nữa nhưng Phật tánh ấy bị chìm sâu trong đáy bùn lầy phiền não, mầm giác ngộ không thể nảy sinh, không thể khai hoa được. Làm sao tâm thanh tịnh hướng Phật có thể sanh khởi khi bị cuốn vào trong phiền não tham sân?

Trong rừng cây độc Eranda thì chỉ có Eranda nảy mầm, còn cây hương Chandana (Chiên-đàn) không thể mọc. Nếu cây Chandana có thể mọc trong rừng Eranda thì điều này thật sự hiếm. Nay nơi chỗ của con người mà có tâm tin Phật, hướng Phật cũng thế, phải nói là điều quý hiếm.

Do đó, tín tâm tin vào đức Phật của con người được gọi là “vô căn tín”. Vô căn có nghĩa là trong tâm của con người không có cái gốc rễ sinh ra niềm tin này, gốc rễ niềm tin này là nơi tâm từ bi của đức Phật. Ý là như vậy.

7. Tín là việc cao quý như thế này, chính là cội nguồn của đạo, là mẹ của chư công đức. Tuy nhiên, người cầu đạo không có đầy đủ tín này là vì năm mối nghi sau đây làm chướng ngại.

Một là nghi ngờ về trí tuệ của Phật.

Hai là nghi ngờ về đạo lý của giáo pháp.

Ba là nghi ngờ đối với người nói pháp.

Bốn là thường lạc lối trên con đường cầu đạo.

Năm là do không kiên nhẫn, do mạn tâm mà nghi ngờ đối với bạn đạo.

Quả thật trên đời này không có gì nguy hiểm bằng lòng nghi ngờ. Lòng nghi ngờ ngăn cách con người với nhau, là chất độc phá vỡ sự thân thiết, là ngọn dao gây hại sinh mạng của nhau, là cái gai làm đau lòng lẫn nhau.

Do đó người có được lòng tin thì phải biết rằng lòng tin đó vốn có những nhân duyên đã được sức từ bi của Phật từ quá khứ xa xưa gieo trồng nên.

Người có lòng tin phải biết rằng có sự gia hộ của đức Phật đưa ánh sáng lòng tin ấy đến với con người, phá tan bóng tối nghi ngờ nơi con người.

Những ai khi có được lòng tin, hoan hỷ với nhân duyên sâu dày đã được đức Phật ban cho từ quá khứ xa xưa, người ấy sẽ được sinh ra trong cõi Phật ngay trong kiếp sống này.

Quả thật, được sinh ra làm thân người là khó, nghe được giáo pháp cũng là điều khó, có được tín tâm lại càng khó hơn. Do đó, phải cố gắng tinh tấn lắng nghe lời Phật.

Tiết 4: Lời của Đức Phật

1. Người nghĩ rằng họ nhục mạ tôi, họ chế giễu tôi, họ đánh tôi, nghĩ như thế thì oán hận cứ liên tục không dứt.

Hận thù không thể diệt được hận thù, chỉ khi quên hận thù đi thì mới diệt được hận thù.

Như căn nhà vụng lợp thì bị dột nước mưa, tâm không khéo tu tập thì sẽ bị tham dục tấn công.

Lười biếng là con đường của sự chết, tinh tấn là con đường của sự sống. Người ngu mới lười biếng, người có trí thì sẽ tinh tấn.

Cũng như người thợ làm cung tên chuốt tên cho thật thẳng, người trí cũng phải làm cho tâm mình trở nên chính trực.

Tâm rất khó nắm giữ, khinh động, khó chế ngự. Chính việc chế ngự tâm này là có được sự an ổn.

Chính tâm này tạo ra ác sự cho con người, chứ không phải kẻ thù, cũng không phải kẻ địch tạo ra.

Người giữ gìn tâm này khỏi tham, khỏi sân, khỏi các ác sự thì đạt được an lạc chân thực.

2. Chỉ có lời nói hoa mỹ mà không có sự thực hành thì cũng như hoa có sắc mà không có hương.

Hương của các loài hoa thì không bay ngược gió. Nhưng hương của người đức hạnh thì có thể ngược gió bay muôn

phương.

Người không thể ngủ được thì thấy đêm dài hơn, người đã thấm mệt thì thấy đường xa hơn. Đối với người không biết giáo pháp chân chánh thì kiếp mê lầm và đau khổ càng dài.

Trong cuộc hành trình, nên đi cùng với kẻ bằng mình hoặc đi với kẻ hơn mình. Thà rằng đi một mình còn hơn là đi với người ngu.

Một người bạn xấu còn đáng sợ hơn là loài ác thú. Ác thú chỉ làm hại được thân xác ta, nhưng bạn xấu thì phá hoại cả tâm ta.

Do cứ nghĩ đến những vật sở hữu như đây là con của ta, đây là tài sản của ta nên người ngu phải khổ. Đến ngay bản thân còn không phải của mình thì huống hồ gì là con cái, tiền tài mà là của mình được.

Ngu ngốc mà biết mình ngu ngốc thì hơn hẳn người ngu mà cứ tưởng mình có trí.

Cũng giống như cái thìa múc canh không thể biết được hương vị thức ăn, người ngu mà có giao du với người trí đi nữa cũng không thể hiểu được trí tuệ của người trí.

Cũng giống như sữa tươi thường không dễ đông, hành vi ác không thành quả báo ngay lập tức, nhưng quả báo cũng sẽ đến với người ấy, như ngọn lửa âm ỉ trong đồng tro, ngấm cháy dần dần.

Người ngu thường khổ sở vì danh dự và lợi ích. Muốn được

Con Đường Thực Tiến

địa vị, muốn có quyền lợi, muốn lợi ích. Họ thường phải khổ sở bởi những cái muốn này.

Người bạn tốt là người chỉ cho ta biết lỗi lầm, khiến trách ta điều xấu, điều thiếu sót. Cần phải quý trọng người ấy như là người đã chỉ cho ta kho báu vậy.

3. Kẻ nào biết hoan hỷ với lời giáo huấn thì có thể ngủ ngon. Vì tâm đã được an tĩnh, do đã được gột rửa trong sạch bởi những lời giáo huấn.

Như người thợ mộc uốn cây gỗ cho thẳng, người thợ làm cung uốn cánh cung cho thật cân, người thợ đào kênh thì vét kênh để có thể dẫn nước vào. Người có trí điều khiển tâm để tâm trở nên linh hoạt.

Cũng như tảng đá to không lay động khi bị gió thổi, tâm của người có trí cũng không dao động bởi lời khen tiếng chê.

Tự chiến thắng mình là chiến thắng vinh quang, hơn cả sự chiến thắng hàng vạn quân nơi chiến trường.

Dù sống cả trăm năm mà không biết đến chánh pháp thì không bằng sống một ngày mà có thể nghe được chánh pháp.

Dù là ai, nếu thật sự yêu bản thân mình thì thường nên giữ bản thân tránh xa điều xấu ác. Nên tỉnh thức chí ít là một lần trong đời, khi còn trẻ, khi tráng niên, hay là khi đã già.

Thế gian này lúc nào cũng bốc cháy. Cháy bởi ngọn lửa tham, sân, si. Phải mau mau chạy ra khỏi nhà lửa này càng sớm càng tốt.

Thế gian này quả như bọt nước, như tơ nhện giăng, như cái bình dơ bẩn. Do đó, con người cần phải giữ tâm luôn thanh tịnh.

4. Tránh không làm bất cứ điều gì ác, nên làm tất cả việc lành, giữ tâm ý mình trong sạch, đó là tinh túy lời dạy của đức Phật.

Nhẫn nhục là một trong những hạnh khó, người thường thực hành nhẫn nhục là người đạt được chiến thắng cao thượng.

Sống trong thế giới hận thù mà không hận thù, trong ưu sầu mà không ưu sầu, trong tham lam mà không tham lam. Cần phải sống cuộc đời thanh sạch vô ngã, không coi bất cứ vật gì là của riêng mình.

Không bệnh tật là cái lợi lớn nhất, biết đủ là điều phú quý nhất, được tin cậy là tình thân chân thật nhất, chứng ngộ là niềm vui lớn nhất.

Cảm thấy muốn rời xa khỏi điều ác, cảm nhận được sự tịch lặng, cảm nhận được niềm hoan hỷ đối với Phật pháp, người có được những cảm nhận này là người không sợ hãi.

Đừng chấp trước vào những điều yêu thích, đừng chán ghét những điều không ưa. Ưu sầu, sợ hãi và sự ràng buộc sinh

Con Đường Thực Tiễn

khởi lên do những yêu và ghét này.

5. Cũng giống như gỉ sắt sinh ra từ sắt nhưng sẽ huỷ hoại sắt, điều ác sinh ra từ con người nhưng sẽ huỷ hoại con người.

Có kính mà không đọc thì là kính bị bụi bám, có nhà mà không sửa chữa dọn dẹp thì là nhà bụi bặm, có thân người mà giải đãi thì chỉ là thân ô ứ.

Hành vi không chân chánh làm nhiễm ô con người ta, tiếc rẻ đồ vật làm nhiễm ô sự bố thí, điều ác làm nhiễm ô không chỉ đời này mà cả đời sau.

Tuy nhiên, những nhiễm ô này không nghiêm trọng bằng nhiễm ô của vô minh, nếu rơi vào nhiễm ô này, con người ta không thể nào thanh tịnh lại được, trừ khi vô minh ấy đã được đoạn trừ.

Trong cuộc đời, con người ta dễ rơi vào sự vô tâm, không hồ thẹn, như con quạ tro tro, làm tổn thương người khác mà không thấy ân hận.

Trong cuộc đời, con người ta khó mà có tâm khiêm tốn, biết kính trọng người, xa lìa chấp trước, hành vi trong sạch, trí tuệ sáng suốt.

Thấy lỗi của người thì dễ, thấy lỗi của mình thì khó. Nhược điểm của người thì rêu rao khắp nơi như gió bay khắp bốn phương, nhược điểm của mình thì cố giấu như kẻ đánh bạc giấu bài.

Không trung chẳng hề ghi lại dấu vết của chim, của khói, hay giông tố; tà giáo không làm cho ai có thể giác ngộ; tất cả sự vật không hề là thứ vĩnh cửu; và tâm của người giác ngộ thì không hề bị lay động.

6. Phải giữ thân này cả bên ngoài và bên trong như người lính giữ thành trì vững chắc, để được như thế thì không được để sơ hở dù chỉ một phút giây.

Chính ta là chủ nhân của ta, chính ta là chỗ nương tựa cho ta. Do đó trước hết là phải chế ngự bản thân ta.

Tự chế ngự bản thân và tĩnh lặng tư duy chứ không nói nhiều là bước đầu tiên để đoạn trừ tất cả mọi trói buộc.

Mặt trời sáng rạng vào ban ngày, mặt trăng chiếu tỏ vào ban đêm, võ sĩ oai phong khi mang giáp trận, người cầu đạo sáng ngời khi yên tĩnh tư duy.

Người không giữ gìn các cửa ngõ giác quan mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, bị ngoại giới lôi cuốn thì không phải là người tu hành. Người giữ gìn chặt chẽ các căn môn, tâm tịch tĩnh, đó mới là người tu hành Phật đạo.

7. Những ai có chấp trước thì sẽ bị mê say, không thể nhìn sự vật một cách rõ ràng. Nếu lìa khỏi chấp trước thì có thể biết rõ đặc tướng của sự vật. Do đó, đối với tâm đã xa lìa chấp trước thì sự vật trở nên mới mẻ và sinh động.

Nếu có buồn ắt có vui, nếu có vui ắt có buồn. Nếu vượt lên

Con Đường Thực Tiễn

khỏi niềm vui nỗi buồn, vượt khỏi thiện cũng như ác thì sẽ được giải thoát.

Lo lắng về tương lai chưa tới hay nuối tiếc về quá khứ đã qua thì sẽ khô héo như cây sậy bị chặt gãy.

Không hối tiếc những điều đã qua, không lo lắng về những điều chưa đến, coi trọng những gì có trong hiện tại thì thân tâm sẽ khoẻ mạnh.

Không chạy đuổi theo quá khứ, cũng không chờ đợi tương lai, nên tập trung tâm trí vào phút giây hiện tại.

Việc cần làm hôm nay không nên để đến ngày mai, làm một cách trọn vẹn có thể nhất bây giờ đó là cách sống một ngày có ý nghĩa.

Lòng tin là bạn tốt của con người, trí huệ là hướng dẫn viên ưu tú của con người. Cần phải tìm cầu ánh sáng giác ngộ, thoát khỏi bóng tối vô minh và khổ đau.

Lòng tin là sự giàu có nhất, lòng chân thành là hương vị thanh cao nhất, tích tập công đức là việc đầu tư hữu ích nhất trên đời. Hãy tu tập thân tâm đúng như lời Phật dạy để có được an lạc.

Lòng tin là lương thực trong cuộc hành trình ở thế gian này, công đức là nơi trú ẩn tốt nhất, trí tuệ là ánh sáng ban ngày và chánh niệm là sự thủ hộ ban đêm. Người sống đời sống không nhiễm ô thì không bị huỷ diệt, chính việc chiến thắng dục vọng nên người đó được gọi là người giải thoát.

Con Đường Thực Tiễn

Con người nên quên thân mình để hành động vì gia đình, quên nhà mình để vì thôn xóm, quên thôn xóm để vì quốc gia, và hãy quên tất cả để vì đạo giác ngộ.

Sự vật là vô thường, có đó rồi mất đó, nếu không còn trong vòng sinh diệt thì sẽ có an nhiên tịch tĩnh.

